

Nguyễn sĩ Mai

Cuộc sống lang thang của anh em nhà nhện



Chương 1

Lòng Mẹ và cuộc chiến không cân sức

Sinh ra tôi đã không có bố. Mọi việc nuôi dạy, chăm sóc, ốm đau đều do một tay mẹ tôi lo liệu cả. Khổ thân bà cụ ! Nhà đông con mà chẳng đứa nào đỡ chân đỡ tay được một tí gọi là. Đã vậy lại còn chành chọc, kiện cáo nhau suốt ngày, lúc nào nhà cũng như một cái chợ vỡ.

Về sự vắng mặt của bố, thú thực lúc đầu tôi cũng không mấy bận tâm, coi như một sự dĩ nhiên vì chung quanh hàng xóm láng giềng ai ai cũng đều rơi vào cảnh ngộ tương tự. Nhưng rồi càng lớn lại càng băn khoăn. Hỏi thì mỗi người nói một phách. Người báo bố tôi bỏ bịch lẳng nhặng, đã bỏ rơi mẹ con tôi để đi với một người đàn bà trẻ, đẹp. Người khác lại cả quyết bố tôi ôm mộng làm giàu, đã rời bỏ quê hương để đến một miền đất hứa.... Thật là mờ hồ, chẳng biết tin ai. Duy cuối cùng, một cụ già tốt bụng ở cuối xóm cũng chỉ cho tôi rõ sự thật. Theo cụ, bố tôi đi là để tránh một mối thù truyền kiếp ? Số là trong họ hàng nhà Nhện chúng tôi không biết tự bao giờ đã lưu truyền một quan niệm cố hữu, cho rằng mọi ông bố nhện đều vô tích sự, đều

là gánh nặng cho gia đình và nhất là đe dọa đến sự an toàn tính mạng của con cái. Vì vậy tất cả các bà mẹ nhện, sau những tuần trăng mật êm đềm, sau những lần ái ân ngây ngất, chợt như bừng tỉnh. Bản năng làm mẹ trỗi dậy, họ trở nên dữ tợn vô cùng, sẵn sàng lao vào xé xác ngay người vừa chung chăn gối với mình. Và thế là các đực ông chồng chỉ còn cách cao chạy xa bay, nếu không muốn phơi thây nơi đồng nội. Bố tôi đã ra đi trong bối cảnh như vậy. Ôi ! Thật là một tấn thảm kịch trong lẽ tồn vong của dòng giống chúng tôi ? Mọi gia đình nhà Nhện vì vậy không bao giờ có bố.

Tôi đông anh em lắm. Tất cả đều sần sần nhau, đều nghịch ngợm và phá phách như nhau. Mẹ cõng chúng tôi trên lưng suốt ngày, khi chơi cũng như khi ngủ. Thật là một sự nhẫn nại đáng kính ? ấy là bây giờ nhớ lại tôi mới nói được như vậy, chứ lúc bấy giờ thì có nghĩ gì đâu, cứ tha hồ mà đung đưa, nhún nhảy. Lúc nào đói lại vỗ vỗ vào lưng mẹ đòi ăn, chẳng cần biết là mẹ đang khỏe mạnh hay đang ốm đau. Thật là vô tâm hết chỗ nói, vô tâm đến mức tàn nhẫn ? Để có cái nhét vào miệng chúng tôi, mẹ đã phải lao động suốt ngày. Trời chưa sáng, bà đã rời hang và mọi con mồi trên đường đi đều bị hạ sát một cách không thương tiếc.

Một con Gián xuất hiện từ xa. Nó chưa trông thấy chúng tôi, cặp râu dính đầy mỡ nâng lên hạ xuống một cách liên tục để dò đường và để đánh hơi. Chắc cu cậu vừa chui từ một chạn thức ăn nào ra. Trông có vẻ phờ phạc lắm.

- Ê ! Thằng ăn trộm. Mẹ tôi quát lớn.

Quá bất ngờ, con Gián khựng lại nhưng vẫn cố chống chế.

- Tôi ăn trộm gì của bà ?

- Mặc kệ ! Ăn trộm của ai cũng đều xấu, đều đáng chết.

Sau lời buộc tội nghiệt ngã, bản án được thực hiện tức thời. Chỉ một cú nhảy, mẹ tôi đã đè nghiền thằng Gián và cắn chính xác vào gáy của gã. Đòi

cánh màu nâu xòe ra lần cuối vẫy vẫy rồi từ từ buông xuôi. Nó đã chết !
Nhưng chúng tôi chưa ăn được ngay mà còn phải chờ mẹ chế biến. Nói cho có vẻ sang vậy thôi, thực ra thì mẹ tôi chỉ tiết vào con mỗi một ít nước bọt làm cho tất cả ruột gan xương thịt của nó tan rữa ra biến thành một món xúp loãng và chúng tôi chỉ còn việc ghé miệng vào đó mà hút nữa thôi. Không phải chỉ tụi trẻ con chúng tôi mới ăn uống kiểu đó mà người lớn cũng vậy. Tất cả họ hàng nhà Nhện đều ăn theo kiểu hút. Nguyên do là bởi tại cái eo lưng. Eo lưng quá nhỏ, chỉ chấp nhận thức ăn dạng lỏng đi qua. Đứa nào tham lam cố nuốt chửng vài miếng thịt là hiệu quả tức thì. Bụng đau dữ dội, đầu vầng mắt hoa và lập tức nôn thốc nôn tháo cho đến khi hết mới thôi. Về chuyện này nghe đâu có liên quan đến vấn đề văn hóa. Số là tự ngày xưa ngày xưa, ở vương quốc Côn trùng người ta có tổ chức một cuộc thi Hoa hậu. Một trong những tiêu chuẩn hoa hậu là vòng eo số hai phải thật nhỏ. Thôi thì khỏi phải nói? các nàng Ong, cô Kiến, chị Nhện... đua nhau thít bụng cho thật chặt. Họ tích cực đến độ khắp thành phố chỗ nào cũng vương vãi đầy dây lưng đứt. Hậu quả là bây giờ lũ con cháu chúng tôi đứa nào cũng có phần giữa thân mảnh mai như sợi chỉ. Đẹp thì có đẹp nhưng nhiều khi cũng bất tiện, lỡ có việc gì vội muốn ăn nhanh cũng chẳng được, đành ôm bụng đói mà đi... Kì đó nghe nói Bướm đoạt Hoa hậu áo dài, Ong ứng xử hay nhất, còn họ Nhện nhà chúng tôi cũng vớt vát được chút á hậu thể thao, ảnh còn treo trong Bảo tàng lịch sử đến tận bây giờ. Thật là vẻ vang cho nòi giống Nhện !

Chuyện sẽ cứ thế trôi đi, và chúng tôi vẫn mãi mãi là những thằng ăn hại nếu không có một biến cố xảy ra. Tôi còn nhớ mãi, ngày hôm đó trời đã ngả sang chiều mà cả nhà chưa ai có miếng gì lót bụng. Suốt từ sáng tới giờ không có con mồi nào sa bẫy. Một con muỗi mắt cũng không có. Mẹ tôi đứng ngồi không yên, cứ đi ra đi vào, nét mặt căng thẳng chờ đợi. Lưới vên phẳng lì,

dây .báo động êm ru không một chút nhúc nhích. ở chỗ này tôi lại phải dài dòng giải thích một chút cho các bạn rõ. Số là sau khi đã kì công dệt xong một mạng lưới để đón lõng các con mồi, mẹ đưa chúng tôi về ẩn trong một vòm lá kín đáo gần đó, vừa đảm bảo an toàn lại vừa làm cho con mồi mất cảnh giác. Từ lưới về hang tuy không xa nhưng tất cả họ hàng nhà Nhện chúng tôi đều có chung một nhược điểm là mắt rất kém. Chúng tôi bị cận thị nặng nên mặc dù đã cố căng mắt vẫn không nhìn thấy con mồi trên lưới. Mà một khi con mồi đã sa lưới, nếu không xử lí kịp thời thì tai họa khó lường. Loại Ruồi nhà, Muỗi mắt thì chẳng kể làm gì, khi đã vướng lưới không cần đánh đập gì, chúng cũng tự chết sau một hồi giãy giụa. Nhưng nếu gặp phải anh Xén tóc hoặc chị Bọ ngựa thì phải coi chừng. Không sớm cần lưới giải thoát cho chúng là tan cửa nát nhà như chơi. Vì thế để đề phòng mọi bất trắc, bao giờ dệt xong lưới, mẹ tôi cũng giăng từ giữa lưới về hang một sợi dây báo động căng như sợi dây đàn. Mọi biến động xảy ra trên lưới đều làm rung dây và qua đó mà mẹ tôi phán đoán được tất cả, rung nhẹ là mồi nhỏ, mạnh hơn là mồi lớn, dây giật là báo động... Trở lại chiều hôm đó - một buổi chiều định mệnh ? Cả nhà đang buồn như châu chấu, tương sê phải nhịn đói đi ngủ thì bỗng dây rung lên bần bật, vòm lá chao đảo, chúng tôi bị lắc như đang đi tàu thủy gặp sóng to. Mẹ tôi vốn từng trải. bà biết ngay là đã gặp loại con mồi nguy hiểm. Không một phút chần chừ, bám theo dây báo động bà phóng ra khỏi hang và chỉ tích tắc sau đã nằm gọn giữa lưới, mắt hướng về phía con mồi.

- "Trời ơi ! Ong Bò vẽ...". Tiếng ai đó thốt lên.

Con vật khoang vàng đen vướng vào mép ngoài của lưới ở phía dưới mẹ tôi. Nó đang giận dữ xé rách từng mảng lưới, nhưng gỡ được chỗ này lại vướng vào chỗ khác, tuy vậy lưới cũng bị rách nhiều chỗ lắm rồi.

Ong Bò vẽ là một hung thần khét tiếng. Nó hầu như không có đối thủ, mọi

con vật đều kiêng nể. Mũi giáo tẩm thuốc độc của nó là một vũ khí cực kì lợi hại, có thể hạ gục những kẻ thù mạnh hơn nó, to hơn nó gấp hàng nghìn lần. Chẳng ai dại gì mà dây vào nó. Phải chi ngày thường thì mẹ tôi đã tháo lưới từ lâu. Tháo lưới nghĩa là cắt đứt một vài chỗ xung yếu, mảnh lưới mang con vật sẽ rời khỏi lưới chính, để rồi sau đó nó tự gỡ mà thoát ra, còn mẹ tôi sẽ từ từ vá lại chỗ lưới rách. Nhưng hình như mẹ tôi không có ý định đó, bà bò... bò rất từ từ tới gần con vật. Trời ơi? mẹ tôi định làm gì thế kia ? chẳng lẽ mẹ không biết đây là con Ong Bò vẽ hay sao ?

- Ê ? mụ già ? còn đợi gì mà không tháo lưới ngay cho ta .

Con Ong gằn giọng vẻ đe dọa.

- Không thể được ! Mẹ tôi trả lời rành rọt dứt khoát.

- Mà muốn gì ?

- Tao muốn giết mày vì con tao đang đói.

Dứt lời mẹ tôi cúi xuống lấy đà...

- Đứng ! mẹ ẹ ẹ...

Chúng tôi đồng thanh la lên. Nhưng không kịp nữa rồi. Bằng một động tác liêu lĩnh, mẹ tôi co chân sau lấy đà và phóng thẳng lên người con vật. Nói thì lâu nhưng thực ra mọi chuyện chỉ diễn ra trong chớp mắt. Toàn bộ thân hình mẹ tôi đã nằm trên lưng con ong nhưng hai chân sau còn bám vào cạnh sườn nó. Cú nhảy như vậy là chưa thật gọn, có lẽ vì trước con mồi nguy hiểm mẹ tôi không dám tiến đến cự li thích hợp nên hơi bị hụt, lẽ ra tất cả các chân đều phải bám gọn trên lưng con mồi. Họ hàng nhà Nhện chúng tôi bao giờ cũng tấn công đối thủ ở phía lưng vì ở đó con vật không có chân chống đỡ, không có răng để cắn và nhất là ngọn giáo tẩm thuốc độc ở phía đuôi không cách gì phóng tới được. Đó là một vị trí tấn công lí tưởng. Có lẽ còn trên mức lí tưởng ở chỗ nó lại kề cận với huyết tử địa của con vật. Mọi con mồi, kể cả như Cánh cam, Bọ Vừng... dù được trang bị những bộ áo

giáp cực kì chắc chắn thì giữa đầu và lưng vẫn có một khe hở ở gáy, đó chính là chỗ yếu nhất, chỉ cần luồn được răng vào đó, ấn nhẹ là coi như kết liễu đời đối thủ. Con vật sẽ chết không một lời trần trối. Nói thì đơn giản như vậy nhưng thực hiện không dễ chút nào vì hình như mọi con vật đều biết điều đó nên hề bị bám vào lưng là bao giờ nó cũng ngẩng cao đầu và khép kín khe hở lại. Đó là chưa kể những bậc cao thủ còn cố tình để hở một chút, lừa cho đối phương lừa răng vào rồi mới khép lại là gãy răng như chơi. Bây giờ lại nói về chuyện mẹ tôi. Hai chân sau của mẹ vừa chạm sườn, nhanh như chớp, con ong đã thò tay chộp được.

- Mày phải chết ? Nó gầm lên và cố kéo mẹ tôi về phía bụng.

Hiểu được mối nguy hiểm cận kề mẹ tôi cố bám sáu chân còn lại vào những chỗ gồ ghề trên lưng ong và trì người lại. Lũ chúng tôi chạy lảng vảng, muốn giúp mẹ nhưng chẳng làm gì được. Mẹ tôi gắng sức trườn lên, con ong diên cuồng níu lại, hai bên giằng co nhau đến gần sẩm tối. Xem ra mẹ tôi đã có phần xuống sức, mồ hôi vã ra ướt đầm cả lưng và chân bám đã có phần hơi run run trong khi con ong vẫn hoàn toàn tỉnh táo. Bất chợt thằng em út tôi tách hàng chạy ù té về hang. Trở ra, nó leo qua cánh ong và đến sát miệng mẹ tôi. à ? thì ra nó tiếp nước cho mẹ . Thằng bé láu cá thật, có vậy mà tôi cũng không nghĩ ra.

Được uống nước mẹ tôi tỉnh hẳn, con mắt đã có thần trở lại. Bà tập trung tất cả sức lực, cố gắng lần cuối cùng, người đổ về phía trước, chân tì vào các điểm tựa trông như một vận động viên kéo co.

Bỗng "phụt"... "phụt", chúng tôi bàng hoàng không còn tin vào mắt mình nữa, hai chân mẹ tôi đứt lìa khỏi thân thể, giầy giầy trong không khí. Chúng tôi tưởng mẹ sẽ té nhào. Nhưng không ? cắn răng chịu đau bà tiếp tục trườn lên phía trước. Quá mãi mê với thắng lợi, con ong cúi xuống nhìn ngắm đôi chân chiến lợi phẩm vừa thu được để lộ ra cái gáy trắng ngần. Thật là một sơ

hở chết người. Không chậm trễ, mẹ tôi bập gọn cặp răng nhọn sắc vào huyết tử địa của con mồi.

"ò ọ ọ...", con vật rú lên một tiếng kêu kinh hoàng.

Tất cả lũ chúng tôi đều giật mình vì tiếng kêu quá to của con vật, nhưng cũng hiểu như vậy là kết thúc, con Ong Bò vẽ đã lìa đời. Quá căng thẳng và kiệt sức mẹ tôi nằm lịm trên lưng ong không bò xuống được nữa, máu từ hai vết thương vẫn rỉ rả chảy ra. Chúng tôi xúm lại khiêng mẹ về hang. Hàng xóm láng giềng kéo sang thăm hỏi chật cả trong nhà ngoài ngõ. Mẹ tôi vẫn nằm thiu thiu, chẳng trả lời ai được câu nào nhưng cạy miệng đổ nước thì vẫn nuốt được, khi nào không muốn uống nữa thì bà khẽ lắc đầu. Chúng tôi để mẹ nằm yên và chạy đi tìm thầy thuốc. Bà lang Kiến gió sau khi bắt mạch bảo rằng mẹ tôi bị chấn động thần kinh và hạ huyết áp. Sau khi cầm máu và day huyết cho mẹ tôi ngủ, bà nói với chúng tôi :

- Bệnh của mẹ các con muốn chóng hồi phục phải kiếm cho được nọc ong và sữa ong chúa. Kẹt là bây giờ trong tủ thuốc của bà đã hết nhẵn hai vị đó rồi.

- Vậy bây giờ bà bảo chúng con phải kiếm ở đâu?

- Khó lắm các con ạ ?

- Xin bà cứ chỉ cho, khó mấy chúng con cũng khắc phục được.

- Hai vị thuốc đó cũng không xa đâu. Nó nằm ngay trong cơ thể con ong mà mẹ con vừa giết, nhưng bộ giáp của nó quá cứng, các con không cách gì có thể lấy được

- Vậy thưa bà, trước đây ai vẫn cung cấp cho bà hai vị này, họ làm cách nào mà lấy được chúng ?

- Duy nhất chỉ có bác Xén tóc làm được việc này. Bác độc quyền một bộ kìm sắc và khỏe như kìm cộng lực, có sức công phá mọi bộ giáp. Nhưng từ ngày nơi ở của bác bị người ta thả chất khai quang, cây cối trụi lá, thì bác trôi giạt đi đâu bà cũng chẳng biết nữa.

- Thưa bà, hai vị thuốc đó nằm ở chỗ nào trong cơ thể con ong ?
 - à ! về vấn đề này thì bà cũng không nắm chắc lắm đâu nhé. Chỉ nghe bác Xén tóc mỗi lần đến bán hàng lại kể cho nghe thôi đấy. Bác ta nói rằng nọc ong chính là túi thuốc độc nằm ở phía đuôi nối liền với một ngọn giáo rỗng nhọn hoắt. Khi tấn công ai, ong phóng ngọn giáo cắm vào người đó đồng thời túi độc bóp mạnh truyền chất độc qua giáo vào đối phương như người thầy thuốc chích thuốc cho bệnh nhân vậy.
 - Thế còn sữa chúa thì ở đâu hả bà ?
 - Hình như ở trong hầu hay dạ dày gì đó. Con ong tiết cái chất này ra là để nuôi chúa nên bỏ lắm, người ồm mà dùng nó thì chóng hồi sức vô cùng... Chúng tôi suy nghĩ lung lắm. Làm cách nào để lấy được hai vị thuốc đó cho mẹ bây giờ ?
- Anh cả bàn :
- Hay là anh em ta phân tán mỗi người một hướng đi tìm tung tích ông Xén tóc.
- Nhưng xem ra phiêu lưu quá, ông lang bạt khắp chân trời góc bể, biết tìm đến bao giờ mà mẹ thì cần thuốc từng ngày, từng giờ.
- Anh hai góp ý :
- Hay là ta thuê bác Bỏ củi, cứ bỏ mãi chắc giáp cũng phải thùng.
- Nhưng bà lang Kiến bảo rằng không được, bác Bỏ củi chỉ có thể bỏ được những vật cứng nhưng giòn, còn ở đây bộ giáp vừa cứng, vừa dai lại đàn hồi, bỏ vào sẽ bị bật ra chả có tác dụng gì.
- Thế là bế tắc. Cuối cùng thằng út - lại vẫn thằng út - đưa ra một ý kiến xem chừng có lí hơn cả:
- Em nghĩ túi nọc gắn liền với giáo, hầu và dạ dày nối liền với vòi. Vậy nếu ta kéo cho giáo và vòi bật ra ắt những bộ phận kia cũng phải theo ra.
 - Nhưng nó cắm chắc một cách khủng khiếp đấy các con ạ ! Bà lang góp ý.

Chắc thì cũng phải thử, vì tạm thời bây giờ chưa có ý kiến gì hay hơn.

Chúng tôi nghĩ vậy và bắt tay ngay vào việc.

Trước tiên là phải bện một sợi thừng thật bền. Công việc này đối với chúng tôi quá đơn giản vì loài Nhện vốn sẵn tơ. Sợi dây thừng được chập bằng ba mươi sáu dây tơ, chắc còn hơn cả dây cáp tàu biển, được anh em chúng tôi buộc chặt vào ngọn giáo thò ra ở đuôi ong. Biết là con ong đã chết, vậy mà khi sờ vào ngọn giáo chúng tôi vẫn không khỏi gai người.

Công việc xong xuôi, chúng tôi xúm vào kéo. Ban đầu chỉ là anh em trong nhà, sau thêm hàng xóm làng giềng rồi cuối cùng là cả làng này cùng xúm vào giúp. Con ong bị kéo đi một quãng dài mà ngọn giáo vẫn không nhúc nhích. Mọi người hè nhau khuân đá chặn cứng con ong lại nhưng ngọn giáo vẫn trơ trơ không nhích ra được phân nào. Loay hoay mãi tới gần sáng, mọi người mệt rã rời mà công việc vẫn dậm chân tại chỗ.

Đã có ý kiến bàn lùi. Bỗng đất dưới chân mọi người rung rung, tiếng lá khô rào rào ngày một rõ và một mùi khăm khăm xộc đến. Chẳng ai bảo ai mọi người đều biết là bác Bọ Hung sắp đi qua. Bác là Thanh tra vệ sinh, ở đâu có ô nhiễm là bác tới dọn dẹp. Công việc thường làm về đêm để đảm bảo mối quan... rừng núi. Bây giờ bác đang trên đường trở về nhà sau một đêm công vụ, người ngòm lấm láp chưa kịp tắm rửa nên không lấy gì làm thơm tho cho lắm. Được cái bác rất hiền lành và tốt bụng, chẳng bao giờ cãi cọ với ai, sẵn sàng giúp đỡ mọi người nên ai cũng quý. Qua chỗ chúng tôi, bác dừng lại đứng nhìn một cách tò mò, có lẽ bác tưởng đây là một trò chơi gì mới lạ của tụi tôi, nhưng khi hiểu ra vấn đề thì bác hăng hái xáp vô ngay.

Có bác tham gia, cả đoàn lại bùng bùng khí thế. Sợi dây căng thẳng, căng nữa... "rắc" ... "rắc" ... "phụt"... Mọi người ngã dúm dui, bác Bọ Hung quay tròn mấy vòng, may nhờ vướng vào gốc cây nên đã không lăn xuống vực.

Ngoảnh lại nhìn tưởng đã rút được ngọn giáo, hóa ra không phải, mà là dây

đứt. Mọi người chung hứng. Nhưng tất cả không nản, lại bắt tay vào bện sợi thừng mới. Lần này để cho chắc ăn chúng tôi chập tới bảy mươi hai sợi con. Mọi người kêu to quá, sợ cầm không vừa tay nhưng bác Bọ Hung bảo không sao, cứ quàng vào vai là bác kéo được tất. Và đúng thật, bác khỏe hơn cả làng chúng tôi. Vừa vắt thừng qua vai bác rướn người bước thêm mấy bước là ngọn giáo đã bật ra, kéo theo túi nọc và cả một đoạn ruột lòng thông nữa. Cả làng reo hò như một ngày hội lớn. Rút được kinh nghiệm, việc kéo vôi và hầu diễn ra gọn gàng hơn, không quá vất vả như trước. Bà lang Kiến tận tình hướng dẫn chúng tôi cách bảo quản và sử dụng thuốc. Quá vui mừng, chúng tôi quên luôn cả việc cảm ơn bác Bọ Hung, tới khi nhớ ra thì đã chẳng thấy bác đâu nữa cả, hỏi thăm cũng không ai biết nhà. Thật là ân hận quá chừng ! Từ đây hàng ngày chúng tôi mớm sữa chúa cho mẹ và lấy nọc ong xoa vào những chỗ đau. Nhờ thuốc tốt, mẹ tôi dần dần hồi phục, nhưng cũng yếu đi nhiều so với trước.

Không đành lòng khoanh tay ăn bám một bà mẹ tàn phế, anh em chúng tôi rủ nhau lên đường lập nghiệp mặc dù chưa biết rồi đây mình sẽ làm ăn sinh sống ra sao. Cuộc họp gia đình lần cuối có phân công ba người ở lại trông nom săn sóc mẹ nhưng bà kiên quyết khước từ, viện lí do là mình còn khỏe. Biết ra đi là chưa trọn đạo làm con, nhưng trong hoàn cảnh này buộc lòng chúng tôi phải thu xếp hành lí để chuẩn bị lên đường.

Cuộc sống lang thang của anh em nhà nhện

Chương 2

Xóm hang giun và trận đấu hồng thủy

Một buổi sáng đẹp trời, chào từ biệt mẹ, anh em chúng tôi chia tay nhau lên đường. Mẹ tôi không hề vương vấn bịn rịn, coi như một sự đương nhiên.

Nếp sống họ hàng nhà Nhện chúng tôi là vậy.

Ngoài cửa hang gió lùa mát rượi, hương hoa rừng thơm ngát, tiếng côn trùng rì rào... Tất cả như chào mời, như vẫy gọi. Đứng ở cửa hang, quay lại nhìn mẹ lần cuối, không dám nấn ná lâu sợ không đủ can đảm ra đi, tôi bám vội theo một sợi tơ và đu mình tiếp đất. Thằng út theo tôi sát gót. Tối qua khi đi ngủ cu cậu đã rúc vào nách tôi và thủ.. thủ :

- Anh Chín cho em theo với ?

- ừ , đi thì đi, nhưng phải nghe lời đây nhé !

- Anh yên chí đi ! Nó cầm chặt tay tôi và ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Trong nhà, nó rất quý tôi .vì tôi hay nhường nhịn, biết bỏ qua cho nó những lỗi lầm lặt vặt. Lần này ra đi có nó tôi cũng vui, nó là thằng hay chuyện, lại tháo vát nhanh nhẹn.

- Xuống tới đất, anh em tôi nhắm hướng Đông thẳng tiến.

ở hướng đó có ngọn gió thổi tới. Mẹ tôi đã dặn đi dặn lại : đi đường là phải đi dưới gió, vừa dễ đánh hơi con mồi lại vừa khó bị kẻ thù phát hiện.

Sáng ra đi vội chưa kịp ăn gì, chỉ được một lúc cả hai anh em đã đói meo bụng, hiềm một nỗi chẳng có con mồi nào vừa sức chúng tôi cả. Loại Cào

cào, Châu cháu là phải cỡ mẹ tôi chứ chúng tôi mà rỏ vào thì không bươu đầu cũng xẻ trán. Chả chơi đại, đành cứ bầm bụng mà đi.

Cỏ trên đường xanh mượt, mọc loạn xạ chả thành hàng lối gì cả. Chốc chốc lại gặp một con suối chắn ngang, nước trong vắt nhìn thấu tận đáy. Hoa mọc đầy ven suối, trông thật đẹp nhưng chẳng có gì ăn được cả

- Em chịu hết nổi rồi ? Em không đi nữa đâu ! Thằng út bắt đầu biểu tình, nó nằm bệt xuống đất, chân choãi ra tứ phía. Dỗ mãi không được, tôi đành phải dọa :

- Suối trong thế này là có nhiều Thần lẩn sâu ra uống nước lắm đấy ? Nó mà bắt gặp là coi như tiêu mạng.

Thằng bé có vẻ sợ, lại đứng lên riu riu bước theo. Nhưng cũng không được lâu, nó đã có vẻ đuối sức lắm rồi, tôi đành phải cõng nó vậy. Đi thêm một quãng nó lại tụt xuống.

- Em đi được ? Em hết mệt rồi !...

Nó nói vậy nhưng tôi biết là nó sợ tôi nặng. Thương quá ! Cứ dắt díu nhau, lúc đi lúc cõng như vậy đến xế chiều thì tới ven một cái hồ lớn, rộng mênh mông. Tôi chẳng thể ước lượng được là hồ rộng bao nhiêu vì không nhìn thấy bờ bên kia, chỉ nghe sóng vỗ triền miên và gió suốt ngày vi vút. Quanh hồ dân cư trù phú, nhà cửa khang trang, thức ăn treo đầy lưới nhưng sao mà họ lạnh lùng quá chừng. Muốn xin một ngụm nước uống, nhờ một chỗ nghỉ chân cũng đều khó khăn. Họ nhìn anh em chúng tôi với vẻ xét nét nghi kỵ như nhìn những thằng ăn cắp. Nản quá, tôi dìu em đi tới cuối làng và chui đại vào một cái cổng ngầm. Những tưởng là bước đường cùng, ai ngờ lại hóa hay. ở dưới này không khí mát lạnh như có gắn máy điều hòa và điều đặc biệt là rất sạch sẽ, không có một tí bụi bặm rác rưởi nào. Tôi phán đoán chỗ này không thể là nơi hoang phế, nhất định phải có chủ, nhưng chủ là ai thì tôi chưa biết. Để thằng út ngồi lại, tôi quyết định tiến sâu vào phía trong.

Càng đi càng tối, tối như bung lầy mắt, giá có xòe tay trước mặt cũng chẳng nhìn thấy gì. Đến một ngã năm, tôi đang phân vân chưa biết nên rẽ lối nào thì tự đâu đó, một giọng trầm đục cất lên :

- Ai đấy ? Khách nào đến thăm chúng tôi đấy ? Bị giật mình, tôi hơi sững lại một chút nhưng trấn tĩnh được ngay. Thì ra đây không phải cổng ngầm mà là hang giun đất. Đứng trước mặt tôi là một bác giun đất trung niên, trông hiền lành phúc hậu.

- Thưa bác, anh em chúng cháu đi lỡ độ đường, muốn xin bác cho được trú nhờ qua đêm.

- Ô ! sẵn sàng ! sẵn sàng ! Có ai đi đường mà mang được nhà theo đâu. Các cháu cứ tự nhiên.

- Bác tốt quá ? Cháu cảm ơn bác nhiều.

Tôi vừa quay lại định đón thằng út thì đã thấy nó đứng sau lưng tự lúc nào. Cùng lúc đó, từ các ngách, các bác giun đất cũng lục tục kéo ra. Mọi người ai cũng mến khách, họ tiếp chúng tôi như đón những người thân đi xa trở về. Bữa ăn tối được nhanh chóng dọn ra, toàn là món chay, trái với khẩu vị nhưng vì đang đói nên chúng tôi vẫn chén ngon lành. No nê rồi, thằng út lăn ra ngủ ngay, tôi còn ngồi nán lại để trò chuyện với các vị cao tuổi. Qua tiếp xúc gần, tôi mới biết là họ hoàn toàn không có mắt, tất cả đều là hội viên "Hội người mù". Họ sống rất nhân ái, kiêng sát sinh và rất thích làm việc từ thiện, cứu mang những người cơ nhỡ, giúp đỡ những kẻ bần hàn: Họ bảo anh em tôi muốn ở đây đến bao lâu cũng được... Cảm ơn Trời Phật đã cho chúng tôi gặp được những người tốt bụng này. Lúc tôi sắp xếp chỗ đi ngủ cũng là lúc họ lục tục đi làm. Thì ra họ lao động về đêm. Kể ra họ chọn thời điểm này cũng có cái lí của họ. Lúc này ngoài trời cũng mát mẻ và ẩm ướt như trong hang, mọi vật đều đã ngủ say không sợ ai gây gỗ va chạm. Họ có thể yên tâm làm việc mà không lo bị cản trở quấy rầy. Công việc của họ thật

giản dị và đáng yêu biết chừng nào. Họ thu gom các "phế liệu" của cây cối như lá mục, chồi héo, vỏ quả rụng... chế biến thành thức ăn để nuôi sống bản thân và đồng loại rồi trả lại cho cây cối phân bón và một tầng đất vô cùng toi xốp do những hoạt động đào bới của họ tạo nên. Lẽ ra nhà nông phải có tượng đài để ghi nhớ những công lao đóng góp của họ.

Chúng tôi không nhớ kĩ ngày tháng nhưng thời gian nương náu ở xóm Hang Giun dễ đến hơn hai tháng, từ cuối Xuân đến đầu Hạ. Đây là thời gian yên ổn và ấm cúng nhất. Ban đêm anh em tôi ngủ trong những căn phòng rộng thênh thang, hoàn toàn không bị ai quấy nhiễu vì các bác Giun đất làm việc ngay ngoài cửa hang. Sáng ra khi các bác về nghỉ thì cũng là lúc anh em tôi lên đường kiếm ăn. Kể ra chúng tôi chẳng cần làm gì cũng vẫn sống ung dung, vì các bác Giun đất có bao giờ để chúng tôi phải thiếu thốn cái gì đâu. Nhưng lợi dụng lòng tốt của người khác mãi sao được, phải biết điều chứ? Hơn nữa bản tính của chúng tôi là hiếu động, là tò mò. Chúng tôi phải ra ngoài để vùng vẫy, để học hỏi, để tìm hiểu cảnh quan khu vực chứ không phải chỉ ăn để tồn tại nên cứ mờ sáng là anh em tôi rời hang đến tối mịt mới trở về. Đường ven hồ đã nhẵn bước chân của lũ chúng tôi.

Những ngày đầu chúng tôi tìm cách giăng một cái lưới để tự kiếm mồi, nhưng có bao nhiêu địa điểm tốt đều đã bị bọn nhà giàu chiếm sạch. Chúng tham lam đến độ có những chỗ không còn đủ sức mà giăng lưới nữa vẫn cứ cố mắc lên vài sợi tơ vớ vẩn để xí phần. Rõ ràng là không lợi lộc gì, nhưng nếu ai đụng vào là không yên với chúng. Biết mình là dân ngụ cư, thân cô thế cô, nếu có xảy ra chuyện gì cũng chẳng ai bênh vực nên chúng tôi chủ trương không dây vào tụi nó. Tôi kéo thẳng út đi xa khu vực xóm nhà giàu, đến một nơi thật vắng vẻ, nơi mà mọi người cho là "khỉ ho cò gáy" để lập nghiệp. Tại đây có một gốc Sung già, rễ bám chắc ven bờ nhưng toàn bộ thân cành lại nghiêng là là mặt nước. Quanh cây, từ gốc đến ngọn mang đầy

những chùm quả. Một ngọn gió thổi qua, quả chín rụng lồm bồm xuống nước, lập tức hàng đàn cá lao tới tranh nhau đón mồi, quẫy nước tung tóe cả mặt hồ. Hình như lũ cá sống nhờ vào cây Sung nên suốt ngày cứ thấy chúng lượn lờ dưới bóng cây.

Sự có mặt của đàn cá làm cho tất cả các loại côn trùng đẻ trứng dưới nước như Chuồn chuồn, Cà cuống, Muỗi... đều không dám bén mảng nên lượng mồi lớn ở đây ít, vì thế bọn nhà giàu chê, cho là không bỏ công giăng lưới. Nhưng đối với anh em tôi thì đây lại là một địa điểm lí tưởng. Chọn một buổi sáng đẹp trời, hai anh em tôi giăng hai mảnh lưới ở trên cùng một nhánh cây. Vì mới có ít tơ nên lưới của chúng tôi còn bé xiu nhưng cũng khá xinh xắn. Công việc giăng lưới tuy là của tổ phụ, có tính chất cha truyền con nối nhưng vì mới làm lần đầu nên chúng tôi cũng mất khá nhiều thì giờ.

Trước tiên phải hình thành một cái khung tơ, kế tới là mắc sợi dây xuyên tâm. Từ giữa sợi xuyên tâm, chúng tôi búng các sợi tia theo hướng tỏa tròn, một đầu bám vào sợi khung còn đầu kia dính lại ở tâm. Toàn bộ công việc này đòi hỏi rất chính xác vì khung và các sợi tia phải cùng nằm trên một mặt phẳng, nếu không, khi dệt lưới sẽ bị vênh, dễ rách, hiệu quả bắt mồi kém.

Công đoạn cuối cùng là dệt lưới, được tiến hành từ trong ra ngoài theo đường xoáy tròn ốc với khoảng cách hết sức đều đặn. Tơ ban đầu là một chất lỏng, khi ra khỏi bụng chúng tôi sẽ trở nên keo dẻo, đàn hồi và rất dính.

Lưới của chúng tôi là cái bẫy đáng sợ đối với con mồi nhưng lại rất an toàn khi sử dụng, vì dưới chân mỗi chúng tôi đều có một lớp dầu nhờn nên không bao giờ sợ dính. Ở cây Sung này mồi lớn thì không có nhưng mồi nhỏ thì nhiều vô kể, rất thích hợp với loại lưới "mini" của chúng tôi. Nguồn cung cấp mồi lại chính từ Sung chín. Nguyên quả Sung là một đế hoa lớn, trong mọc nhiều hoa nhỏ chi chít. Khi còn xanh, đế hoa chưa khép kín nên có một loài ruồi nhỏ đã chui qua lỗ hở này vào trong đế để đẻ trứng. Trứng nở, các con

nhỏ nhờ mật hoa lớn lên. Khi Sung chín, nếu rụng xuống nước thì chẳng nói làm gì nhưng nếu rụng trên bờ hoặc từ cành nọ rơi xuống cành kia thì sẽ vỡ nát, ruồi con từ trong bay ra, ngo ngoe ngác ngác, lạ nước lạ cái là dễ sa bẫy như chơi. Loại này lớn lên nhờ mật hoa nên thịt thơm ngon, bổ dưỡng vô cùng. Hai anh em tôi mới chỉ dùng mấy ngày mà đã khỏe hẳn ra, người ngợm hồng hào mập mạp chứ không lẻo khoẻo như ngày mới rời tổ mẹ. Chúng tôi vẫn sáng ra lưới, tối về xóm Hang Giun... Cho tới một ngày nọ, tự nhiên thấy không khí trong hang bỗng trầm hẳn xuống, mọi bác Giun đều dăm chiêu ít nói, dáng dấp ra chiều hốt hoảng sợ sệt. Tôi phải căn vặn mãi các bác mới cho biết, mấy ngày hôm nay nghe tiếng chân kiến rậm rịch ôm trứng chuyển tổ lên cao, mà như vậy có nghĩa là sắp mưa rất lớn.

- Mưa lớn thì ở dưới này khôn khổ và nguy hiểm vô cùng các cháu ạ ? Chết ngạt chết đuối nhan nhản. Bác khuyên các cháu nên tìm một chỗ khác an toàn hơn mà trú ngụ. Bác Giun đất lớn tuổi nhất buồn bã nói với chúng tôi như vậy. Nhưng chúng tôi lòng dạ nào mà nỡ bỏ đi. Khi mình cơ nhờ người ta mở rộng cửa cứu mang đùm bọc. Nay người ta gặp tai nạn rủi ro mà mình chỉ lo an thân, không ghé vai gánh vác chia sẻ là bất nghĩa. Không đời nào chúng tôi lại xử sự như vậy. Nhưng trần trọc thâu đêm vẫn chưa nghĩ ra kế gì để giúp các bác. Sáng ra, trên đường đi tới gốc Sung chợt thẳng út reo lên :

- Em nghĩ ra rồi anh ạ !

- Nói thử coi.

- Trời mưa ngập hang thì các bác Giun bò lên mặt đất Mưa ngập mặt đất các bác sẽ mò tới các gò đất cao. Chỉ khi các gò cao bị ngập thì các bác mới bị chết ngạt. Vậy bây giờ ta mắc hai sợi tơ từ gò lên cành cây dẹt qua dẹt lại cho thật chắc làm thành một chiếc thang dây, khi gặp mưa lớn các bác cứ bám theo đó mà bò lên.

- Không được em ạ ! Khi mưa tầm tã, nước lênh láng khắp nơi, trong cơn hoảng loạn làm sao các bác xác định được phương hướng để tìm tới gò cao. Mà có tìm tới được cũng khó mà leo thang vì các bác làm gì có chân như chúng ta.

- ừ nhỉ ? Vậy mà em không nghĩ ra.

Bàn đi tính lại mãi, cuối cùng chúng tôi quyết định là sẽ dùng tơ kết các lá khô lại thành bè. Khi trời mưa các bác chỉ việc leo lên bè, nước dâng tới đâu bè nổi tới đó. Chúng tôi đem ý định này trao đổi với các bác Giun đất. Các bác cảm động lắm và tích cực phối hợp ngay. Chỉ sau một đêm số lá khô do các bác gom về đã chất đầy quanh miệng tổ theo thứ tự hàng lối hẳn hoi. Chúng tôi chỉ còn việc dùng tơ kết các mép lá lại với nhau nữa là xong. Hi hục từ sáng tới quá trưa đã xong được bảy bè. Vừa bắt tay vào định làm chiếc thứ tám thì trời nổi gió, cát bụi mịt mù, số lá khô còn lại bay tứ tán không thể làm gì được nữa. May mà mỗi chiếc bè sau khi kết xong chúng tôi đều dùng thùng neo cẩn thận vào các gốc cây, chứ nếu không chắc cũng chỉ là công cốc.

Sấm chớp nổi lên ngày một dữ dội, mây đen che kín bầu trời. Biết có ở lại cũng chẳng giúp ích được gì, chúng tôi dẫn dò các bác Giun đất lần cuối rồi men theo các bụi cỏ tới trú trong một hốc cây ở gần đó, thắc thỏm, lo âu... Mưa bắt đầu lộp độp rơi, lúc đầu còn thưa thớt, sau đó càng mau và cuối cùng thì như thác ào ào trút xuống. Cây cối nhà cửa chìm trong một màn mưa trắng xóa. Chúng tôi chờ, chờ mãi đến sấm tới mà mưa vẫn không dứt. Cái hốc cây nơi anh em tôi ẩn náu lúc đầu rất vắng vẻ, sau "dân số càng tăng, nào là Dế dũi, Bò cạp, Cuốn chiếu rồi lại cả Rết nữa. Khó chịu nhất là anh Rết, đã chậ chội mà còn không chịu yên chỗ, cứ chen tới chen lui, chệch chỗ ướm giành chỗ khô, xô đẩy hết người này đến người nọ, thật chẳng biết điều tẹo nào.

Chúng tôi ngủ gà ngủ gật trong tiếng mưa rơi và cũng chẳng biết trời tạnh vào lúc nào. Chỉ biết sáng hôm sau nhìn xuống gốc cây là một biển nước mênh mông, không thấy bờ, không thấy bến... Chẳng hiểu số phận các bác Giun đất giờ này ra sao. Chờ mãi tới gần trưa nước mới rút hết, để trở lại cảnh hoang tàn đổ nát đến rợn người, cứ như Trái Đất vừa qua một trận Đại hồng thủy.

Chúng tôi nóng lòng muốn về thăm ngay xóm Hang Giun nhưng toàn bộ đường ngang ngõ tắt đều ngập đầy bùn, không sao có thể nhích chân đi được. Đang lúng túng chưa biết xoay xử ra sao thì lại chính các bác tìm đến chúng tôi trước, hóa ra là trườn trên bùn ướt thì các bác giỏi hơn anh em tôi nhiều. Gặp nhau mừng mừng tủi tủi. Các bác không có nước mắt nhưng nước ứa ra quanh thân đầm đìa cũng chẳng khác gì ta khóc. Thay mặt cho toàn thể bà con xóm Hang Giun, bác cao tuổi nhất cảm ơn anh em tôi đã cứu cho xóm Hang Giun thoát khỏi thảm họa diệt chủng. Bác cho biết hôm đó tuy đã có kế hoạch phân công cụ thể ai lên bè nào, nhưng vì nước lên nhanh quá, một số mất bình tĩnh, chen lấn lộn xộn nên có hai bè bị lật, thiệt hại mất gần một phần ba "dân số", còn bao nhiêu đều an toàn. Lúc bấy giờ tôi mới để ý thấy trên cổ một số bác có quần vành khăn tang. Nhận lời chia buồn an ủi của chúng tôi xong, các bác ra về vào lúc trời chập tối và không quên mời anh em tôi về thăm cơ sở mới vào một ngày tạnh ráo.

Sáng hôm sau thấy mặt đường đã hơi se, chúng tôi tìm cách trở về gốc Sung - nơi làm việc của mình. Qua xóm nhà giàu cảnh tượng thật tiêu điều thảm đạm, nhà tan lưới rách, cửa cái lương thực dự trữ bị nước cuốn trôi sạch sành sanh. Bọn này quen ăn trắng mặc trơn nay gặp cảnh màn trời chiếu đất nên khó chịu ra mặt. Chúng chưa bắt tay xây dựng lại vì đang mải cãi nhau về việc phân chia ranh giới, chẳng ai chịu nhường ai.

Đi một hồi rồi cũng tới gốc Sung. Chúng tôi ngược nhìn lên, hai mảnh lưới

đã bị bóc sạch không để lại dấu vết gì. Các chùm quả cũng bị gió vặt trụi. Nhựa ứa quanh thân đỏ như máu, không một bóng ruồi muỗi lai vãng. Anh em tôi nhìn nhau lắc đầu ! Biết đến bao giờ cây Sung mới lại hồi phục, ra hoa kết trái để quyến rũ con mồi cho chúng tôi ? Biết đến bao giờ !... Tạm biệt một vùng quê hiền hòa yên tĩnh, anh em tôi lại khăn gói lên đường.

Cuộc sống lang thang của anh em nhà nhện

Chương 3

Họa vô đơn chí

Tuy lại phải lên đường mưu sinh nhưng lần này chúng tôi hoàn toàn thoải mái tự tin chứ không lo lắng băn khoăn như lần trước. Dù sao anh em tôi cũng đã tích lũy được chút ít kinh nghiệm, lại có sức khỏe đủ để đương đầu với mọi bất trắc đời thường nên chẳng có gì mà phải sợ sệt. Chuyện ăn uống bây giờ đối với chúng tôi là chuyện vặt, kiếm đâu cũng có, ăn gì cũng xong. Mục tiêu của chuyến đi này không phải là chỉ lo cho cái dạ dày mà còn phải mở mang kiến thức, nâng tầm hiểu biết. Vì vậy chúng tôi không dừng ở đâu lâu cả. Hôm đầu tiên chúng tôi còn vồ cả một con ruồi mang theo làm lương thực dự trữ, nhưng sau thấy không cần thiết nên cứ tiện đâu ăn đấy.

Đến trưa ngày thứ ba, thẳng út kêu mỏi chân, chúng tôi tạm nghỉ lại dưới mấy bụi cỏ tranh. Vương quốc của Nữ hoàng Châu chấu. ở đây người ta chẳng phải làm gì cả, chỉ có ăn và đẻ. Ăn chán cỏ thì kéo nhau ra ruộng lúa, bị xua đuổi thì lách lên nương ngô, rẫy đậu. Đến đâu cũng ăn, cũng phá, phá tàn hại khủng khiếp. Trời phú cho bọn này chẳng những hàm khỏe, răng sắc

mà còn cả một cái dạ dày vô địch nữa nên chúng có thể ăn liên tục, hết lá đến thân, ăn đến đâu tiêu hóa đến đó. Ăn như vậy nên chúng lớn cũng nhanh và đẻ cũng nhiều, mỗi lần gần một trăm trứng mà hầu như trứng nào cũng nở, kinh khủng quá Anh em tôi vốn không ưa tụi này, thậm chí khi thuận tiện chúng tôi vẫn diệt một số con vừa sức để làm thức ăn, nhưng giờ đây giữa vương quốc của chúng đành phải giả bộ hòa hoãn thân thiện. Nói chuyện với tụi này rất chán vì tai của chúng không nằm ở đầu mà lại nằm ở chân. Mỗi lần muốn nghe, chúng cứ chìa cái "ống quyển" đầy lông lá ra trước mặt mình, rất bất lịch sự. Giá mà ở chỗ khác chắc tôi đã chẳng để yên. Được cái tụi này rất vô tâm, không hay để bụng thù oán ai bao giờ. Con cái đẻ ra chúng cũng mặc kệ, phó mặc trời đất, muốn sống, chết, khôn, dại thế nào cũng không cần biết. Vì vậy khi chưa đủ cánh, chúng đã là món nhắm khoái khẩu của các anh Thần lằn, chị Tắc kè, cũng như khi gặp bác ếch, cậu Nhái là coi như tàn đời. Ngay cả khi đã trưởng thành, đủ râu đủ cánh có thể bay nhảy tùy thích chúng vẫn có thể bị bắt cóc bất ngờ bởi vô số các nàng chim như Chèo bẻo, Sáo sậu Họa mi... Thì ra tạo hóa cũng công bằng, chúng đẻ nhiều nhưng chúng chết cũng lắm, nếu không thì còn gì là hoa màu cây trái.

Chiều nay, chúng đang bô bô với nhau về chuyện chuyển vùng, phân công tổp nào bay trước, tổp nào bay sau. Tôi hỏi :

- Sao lại chuyển ?
- Hết lá non rồi, còn toàn lá già ăn chán thấy mẹ !
- Thế định chuyển đi đâu ?
- Sang cánh đồng Bò.
- Xa không ?
- Cách đây nửa ngày bay.

Đơn vị đo độ dài của bọn này là thời gian bay. Bình thường thì khi có động

chúng chỉ bay chuyển từ cây nọ qua cây kia, nhưng khi cần chuyển vùng chúng có thể bay cả ngày không mỏi, con nọ nối con kia tầng tầng lớp lớp như những đám mây châu chấu.

Ngừng một lát, chúng hỏi lại tôi :

- Muốn đi không ?

- Bằng cách nào ?

- Cứ bám trên lưng chúng tao sẽ cố đi, nhưng nếu rơi vỡ đầu thì ráng chịu.

- Ô ! Hay quá ! Thế thì cảm ơn chúng mày quá !

Thằng út nghe nói được bay, sướng quá cứ nhảy cẫng lên. Suốt đêm tôi cứ nghe nó cựa quậy lục đục ở bên cạnh, hình như cu cậu thao thức không ngủ được.

Sáng ra chúng tôi tìm tới mấy đứa đã làm quen trong buổi chiều hôm trước. Chúng nó vui vẻ cho anh em tôi bám trên lưng, coi như một trò chơi thú vị. Tôi dặn thằng út nhớ dính dây an toàn. Dây an toàn chính là sợi tơ ở dưới bụng chúng tôi, rủi có bị rơi chỉ việc bám vào sợi tơ là có thể tiếp đất nhẹ nhàng. Chúng tôi không có cánh để bay nhưng về kĩ thuật nhảy dù thì thuộc loại siêu hạng, có thể nhảy ở mọi độ cao mà không sợ xảy ra thương vong gì cả.

Giờ xuất phát đã tới. Theo lệnh Nữ hoàng, các tốp bay lần lượt cất cánh, tiếng cánh đập rào rào như tiếng mưa rơi. Chúng tôi cúi thấp cả mặt mũi, vừa sợ hãi vừa thích thú. Gió thổi qua tai ù ù, tay chân lạnh cóng mặc dù đang giữa mùa hè. Tôi nhắm tịt mắt và cộ bám thật chắc, chỉ mong cho chóng tới nơi. Đang bay bỗng nghe "Rẹt"... "Rẹt". Có mấy bóng đen lướt qua. Đội hình đang nghiêm chỉnh, bỗng chốc rối loạn, toi tả, một số cánh bay biến mất. Nguy rồi, Chèo bẻo tấn công... Tôi chuẩn bị sẵn sàng, đề phòng khi bất trắc có thể dễ dàng nhảy dù. Nhưng may quá, chỉ một lúc sau tình hình lại trở nên yên tĩnh. Chắc các chị Chèo bẻo đã no mồi nên không thèm đuổi

tiếp. Đến trưa thì cả đoàn hạ cánh, tôi thở phào nhẹ nhõm. Trước mắt anh em tôi là một cánh đồng bao la bát ngát, từng tốp, từng tốp bò vàng đang hiền lành gặm cỏ mấy con bê nhỏ chạy tung tăng. Tôi leo lên một ngọn cỏ nằm nghỉ ngơi cho lại sức. Gió nhè nhẹ thổi, ngọn cỏ khẽ đung đưa ru tôi vào cõi mộng. Trước khi ngủ hẳn tôi còn ngoái sang dặn thằng út không được đi chơi xa, dễ bị lạc. Sau đó thì thiếp đi không còn biết trời trăng mây nước gì nữa...

Giấc ngủ của tôi kéo dài bao lâu tôi cũng chẳng hay, chỉ biết đang say sưa bỗng giật mình như bị ai lắc mạnh, một luồng hơi nóng phả khắp người. Tôi hé mắt, cái gì thế này nhỉ ?... Ôi thôi ? Chết rồi ? Bụi cỏ tôi nằm đang bị con bò dùng lưỡi vơ vào miệng và đưa hàm dưới tiện đứt ngang. May sao, nhờ ngọn cỏ dài nên tuy phần thân đã nằm trong miệng mà lá vẫn còn ch耑 ra ngoài mép nên tôi chưa bị nghiền nát. Không chậm trễ, tôi co chân búng người, phóng lên bám vào má bò. Khi đã hoàn hồn tôi mới đảo mắt tìm thằng út, nhưng không thấy nó đâu nữa cả. Tôi gào lên khản cả cổ cũng không nghe tiếng trả lời. Nó có chạy thoát không hay đã rơi vào bụng ,bò ? Ôi thằng em bé bỏng của tôi ? Tôi thương nó quá !...

Đứng tần ngần một lúc, biết có kêu la cũng chả ích gì,tôi bò dần lên phía tai để tìm một chỗ ẩn. Đang mò mẫm chân thấp chân cao, vừa đi vừa ân hận, chỉ tại mình ngủ quá say nên mới ra nông nổi này, bỗng một giọng lè nhè từ trong xó tai của hốc tai vọng:

- Ai như chú Nhện phải không nhỉ ?

Tôi giật mình. Quái quỷ thật, ở cái xó xinh này sao lại có người biết mình, nhưng cũng trả lời :

- Vâng ! Tôi đây...

- A ! Hay quá ! Vào đây ! ... Vào đây !...

Giọng chào mời lộ rõ vẻ chân tình vồ vập. Tôi mạnh dạn tiến sâu vào. Giữa

khoảng tranh tối tranh sáng hiện rõ một hình thù bất động. Ai thế này nhỉ ?
Trông dáng dấp thì hao hao có nét của họ hàng nhà tôi nhưng sao mà kì dị quá, cái đầu bé tí, cái bụng căng phồng tím sẫm như màu sim chín. Tôi cố căng óc vẫn không nhớ ra là ai.

- Lạ lắm hả ? Chú mày không biết anh đâu. Anh với chú mày là họ hàng xa, ông cố nội của anh với ông cố ngoại của chú mày là anh em thúc bá. Chú mày lại sinh sau nên không biết, mọi người gọi anh là Ve.

- Em cũng có quen một bác tên Ve nhưng không giống anh. Bác ấy là ca sĩ.

- à ! Đây là lão Ve buồn, nó sống bằng nghề hát rong, còn ta là Ve bò, ta không biết hát.

- Thế ở trong này thì anh bắt mồi bằng cách nào?

- ồ ! Cần gì phải bắt mồi cho mệt. Ta có một kho lương thực vô tận.

- Anh cất ở đâu ?

- ở ngay trong mình con bò này này. Máu bò tươi vừa ngon vừa bổ. Ta chẳng cần phải đi đâu, cứ cắm vòi vào là nhậu lu bù từ sáng đến tối. Này ?
Làm một li đi cho nó ấm người, gọi là anh em hội ngộ...

Anh cất giọng lè nhè mời tôi. Tôi từ chối, nói là mình không biết uống.

- Sao anh lại chọn cái nơi tối tăm ẩm thấp như thế này mà ở ?

- ồ ? Chú mày ngốc quá ? Đây mới là một địa điểm lí tưởng, mưa không tới mặt, nắng chẳng tới đầu, da lại mỏng, bập vào đâu là máu ứa ra đó, tha hồ mà tận hưởng, lại chẳng bị ai xua đuổi, có ai đi ngoáy tai cho bò bao giờ.
Ngay chính bản thân con bò dù không thích cũng phải chịu.

- Nhưng như vậy thì anh chẳng bao giờ được ngắm trời cao, biển rộng, hoa nở, trăng lên...

- Anh chẳng cần trời, biển, hoa, trăng gì hết. Anh chỉ cần nhậu. Lí tưởng của đời anh là nhậu, nhậu và nhậu ? Hí... hí... hí ! Anh cất tiếng cười, phả hơi men nồng nặc.

Tôi ngán ngẩm, nhìn cái đầu bé tí và cái bụng to kèn của ông anh bà con mà thương xót cho một thân phận ăn bám tối tăm. Cuộc đời không có một cái đích nào để vươn tới, sao mà chán thê. Biết có thuyết phục cũng vô ích, tôi lặng lẽ cáo lui.

Vừa chui ra khỏi vành tai, tôi đã nhìn thấy mấy chị Sáo sậu đậu chễm chệ trên lưng bò, các chị đang bắt Rận cho nó. Con bò rung rung ra vẻ thích thú. Tôi chuồn vội lên sừng rồi buông mình nhảy dù xuống đất. "Tránh voi chẳng xấu mặt nào", để các chị trông thấy lại thêm rách việc.

Tôi cố tìm về chỗ cũ để hỏi thăm tin tức thằng út, nhưng mọi người không ai biết đích xác. Chị cánh Cam bảo lúc trưa thấy nó chạy quanh gò mả tìm tôi, anh Bọ Dừa lại cho biết hồi chiều có trông thấy nó ngồi khóc dưới gốc Dừa dại, sau đó thất thểu đi về hướng Tây. Chấp nối mọi tin tức, tôi xác định được đường đi của nó và cố bám theo, dọc đường gặp ai cũng hỏi. Người cuối cùng trông thấy thằng út là bà Chuồn ót. Bà nói :

- Tôi đậu trên ngọn lau, nhìn xuống thấy nó và con mẹ Tò vò ngồi nói chuyện gì to nhỏ với nhau, sau đó hai đứa dắt nhau đi đâu không rõ.

Thôi chết tôi rồi ! Thế là thằng út mắc mưu rồi. Tò vò là kẻ thù không đội trời chung của chúng tôi. Nguyên là khi sắp đến kì sinh nở, bao giờ Tò vò mẹ cũng xây một cái tổ bằng đất sét cực kì chắc chắn, giống như một cái lô cốt vậy, cuối tổ nó dành một ô cửa hình vòm để làm lối ra vào. Đã có một thời loài người bắt chước kiểu cửa này và gọi đúng tên là cửa Tò vò. Khi công trình hoàn tất nó mới dụ dỗ những con vật nhẹ dạ cả tin về nhà, rồi tiêm cho một liều thuốc tê cực mạnh khiến cho những con này tuy đau óc vẫn . tỉnh táo, tim phổi vẫn hoạt động nhưng không nói năng nhúc nhích gì được nữa. Sau đó Tò vò mẹ mới đẻ trứng, dính lên trần hang rồi chui ra ngoài và xây bít cửa hang lại một cách cực kì cẩn thận. Mục đích của nó là để khi con nở ra đã có sẵn thức ăn tươi, cứ việc ăn và lớn. Đến khi hết thức

ăn thì cũng là lúc đã đủ sức để phá hang chui ra ngoài. Việc làm thì tàn bạo và độc ác như vậy nhưng được tiến hành một cách rất nhẹ nhàng kín đáo, khiến cho mọi người hiểu lầm khoác cho nó một cái vỏ nhân đạo, chẳng thế mà ca dao đã có câu :

"Tò vò mà nuôi con nhện

Đến khi nó lớn nó quện nhau đi

Tò vò ngồi khóc tỉ tỉ

Nhện ơi ! Nhện hỡi ! Mày đi đường nào ?"...

Nhện chẳng đi đường nào cả, chỉ đi vào bụng con tò vò con thôi, oan cho chúng tôi quá !

Trở lại chuyện thằng út. Tôi biết thế này là nguy rồi, nó bây giờ sống cũng như chết, chờ đến ngày con Tò vò con nở ra, nó róc xương, xẻ thịt mình dần dần, chắc là đau đớn lắm !...

Không ! Không thể để như thế được, phải nghĩ cách cứu nó. Tôi nhanh chóng xác định, trước hết bây giờ phải tìm cho ra chỗ giam giữ nó đã, rồi mọi việc sẽ tính sau. Đi vòng quanh gốc lau, tôi cố căng mắt ra tìm vết chân thằng út. May nhờ đất ẩm nên chỉ một lúc sau là phát hiện được. Thằng này hôm trước đi đường vì mãi ngó nghiêng nên bị vấp, đến hôm nay vẫn đi cà nhắc nên nhìn vết chân không đều bên sâu bên nông là tôi nhận ra ngay. Bên cạnh có những dấu chân lạ, tôi đoán là của con Tò vò. Hai vết chân song song nhau trên một đoạn đường khá dài, đến một ngã ba thì trộn vào nhau trong một vùng đất nát vụn, tả tơi Hình như đã xảy ra một cuộc vật lộn. Tôi đoán là thằng út sau khi đi một chặng đường đã phát hiện ra chân tướng của mụ Tò vò, muốn tìm cách rút lui nhưng không kịp, nó đã bị cái trâm độc của mụ Tò vò hạ gục vì từ đám đồ nát đi ra chỉ còn thấy vết chân Tò vò cùng một vết kéo lê chạy dài trên cát. Dõi theo những dấu vết này tôi đi mãi, đi mãi, qua nhiều chặng đường khúc khuỷu tới chân tường một ngôi miếu cổ

thì mất hút. Đang ngơ ngác nhìn quanh chưa biết xử trí thế nào, chợt thấy một bác Kiến đen đi qua, tôi vội níu lại hỏi thăm. Nhờ bác Kiến tốt bụng chỉ đường mà tôi tìm được hang ổ của con Tò vò nằm bám vào xà gỗ sát mái ngói miếu. Tôi đi vòng quanh nhưng không có lối vào tất cả đã được xây kín bung. Tôi cố cạy thử nhưng vô ích. Khi xây tổ mụ Tò vò đã nhào trộn kĩ từng viên đất sét nhỏ cùng với nước bọt của nó tạo thành một loại nguyên liệu còn cứng hơn cả xi măng, tôi làm sao mà phá cho nổi. Hì hục từ chập tối cho tới quá nửa đêm, người ngợm ê ẩm mà tôi vẫn chưa tạo được một vết sây sát nào trên thành cái lô cốt ấy cả. Một quá tôi nằm ra bên cạnh ngủ cho tới sáng. Tỉnh dậy tôi lại lao vào đào bới như một thằng điên. Nghe tiếng động, mấy anh Bọ nẹt ở gần đấy cũng ra phụ giúp rồi đến trưa lại có thêm mấy chàng Kiến lửa hăng hái xông vào, nhưng cố gắng lắm mọi người cũng mới chỉ bẫy được mấy hạt cát bám ở rìa ngoài, chưa ăn thua gì cả. Cứ đà này thì mười ngày nữa may ra mới khoan thủng. Mà thời hạn còn lại không được quá hai ngày. Tôi biết chỉ đến trưa ngày thứ hai là trứng nở. Sau khi nở chừng nửa ngày là Tò vò con bắt đầu sử dụng tới kho mồi do mẹ để lại, nghĩa là tính mạng thằng út bắt đầu bị đe dọa... Thấy tốc độ quá chậm, bác Kiến đen lao đi cầu cứu Công công - chuyên gia về khoan giếng. Nhưng rồi Công công cũng phải bỏ cuộc vì mấy mũi khoan đưa ra đều bị gãy. Đến chiều bà Chuồn ớt tình cờ bay qua trông thấy, ghé xuống hỏi thăm. Sau khi nghe tôi kể lẽ sự tình, bà góp ý :

- Mụ Tò vò mà đã xây thì kiên cố lắm, đừng đập phá làm gì vô ích. Phải tìm cách đào một đường hầm xuyên dưới chân tường đột nhập vào trong thì mới mong cứu được thằng út.

- Nhưng thưa bà, gỗ cứng thế này thì đào hầm có khi còn khó hơn cả phá tường.

- áy ! Cháu lầm rồi ! Cháu đào thì khó chứ với người có nghề thì chuyện ấy

cũng đơn giản thôi.

- Vậy bà biết ai bà mách hộ cháu đi ?

- Kể cũng không hiếm lắm đâu. Thằng Một ngày nào nó chẳng khoan gỗ, nhưng thằng này làm chậm như rùa sợ không kịp. Chi bằng cháu cứ đến cầu cứu Chúa Mới, nếu Chúa đồng ý cho một đội công binh đến thì chẳng mấy chốc là xong.

- Nhưng thưa bà, cháu chẳng biết Chúa Mới ở đâu để mà tìm.

- à ! Về việc ấy thì ta có thể giúp cháu được ! Nào, hãy trèo lên đây !

Bà ghé lưng cho tôi trèo lên.

- Chắc chưa ? Bà hỏi.

- Dạ thưa chắc rồi ! Tôi trả lời.

Chỉ khẽ rùng mình, vẫy nhẹ đôi cánh, bà vút lên cao, rồi cứ giang thẳng cánh bà lướt trong không khí. Kiểu bay của bà thật nhẹ nhàng thanh thản, không giống cái kiểu đập cánh ầm ĩ đến chóng cả mặt như lũ châu chấu. Chỉ loáng một cái đã thấy bà hạ xuống đậu trên một ụ mồi to tướng, có dáng dấp tương tự như một cái Kim tự tháp. Có lẽ do đã quen biết từ trước nên chỉ qua một vài lời giới thiệu của bà là lính canh cửa đã sẵn sàng dẫn tôi vào gặp Mới Chúa. Tôi chưa bao giờ gặp một công trình kiến trúc đồ sộ, hoàn hảo và được bảo vệ chu đáo đến như vậy. Từ cửa hang vào là một đường hầm quanh co với vô vàn lối rẽ. Tại mỗi lối rẽ có một trạm gác, trong trạm có khoảng nửa tiểu đội mồi quân vũ khí sẵn sàng. Vũ khí ở đây là một bình hơi cay gắn trước trán và cặp hàm nhọn sắc. Mỗi quân phân biệt với mồi thợ ở chiếc đầu to và cơ thể lớn, chúng chuyên lo nhiệm vụ canh phòng, không phải sản xuất. Lương thực của chúng hoàn toàn do mồi thợ cung cấp và không bao giờ bị thiếu thốn. Có lẽ vì vậy nên việc bảo vệ hết sức nghiêm túc. Suốt dọc đường đi tôi không hề thấy có mồi quân nào lơ là hoặc làm việc riêng, thật đáng cho ta học tập: Càng xuống sâu không khí càng mát.

Cung điện của Chúa Mỗi được bố trí ở tầng cuối cùng. Trên lối vào cửa chính là hai hàng ngự lâm quân túc trực ở hai bên, càn nhọn chĩa ra ngoài trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Qua khỏi cửa chính là một phòng hình vòm. Xung quanh phòng và trên trần, cách quãng nhau đều đặn là những chú mỗi cánh nằm ép mình, chân bám chặt, cánh rung đều đặn, chắc là để quạt mát cho Chúa và để cho không khí trong phòng được lưu thông. Công việc này có lẽ vất vả vì chốc chốc lại thấy đôi ca, tốp mới vào lặng lẽ thay cho tốp cũ đi ra, hoàn toàn yên tĩnh và trật tự.

Nằm chễm chệ giữa phòng là Mỗi Chúa, đầy đà, to gấp hàng vạn lần mỗi quân. Phòng rộng là vậy mà Chúa nằm gần kín. Hai bên mình Chúa và trên lưng Chúa là mỗi Ngự y, chuyên lo về sức khỏe của Chúa. Chúng di chuyển nhẹ nhàng, khéo léo điều khiển đôi râu đập khẽ lên da dẻ của Chúa giống như động tác mát-xa, chắc là để cho huyết mạch của Chúa được lưu thông. Thỉnh thoảng lại thấy chúng dừng lại, ghé miệng liếm sạch những vệt mồ hôi sữa rịn ra trên mình Chúa, giữ cho Chúa lúc nào cũng sạch sẽ, thơm tho. Điệu qua trước mặt Chúa một cách cung kính là các mỗi đầu bếp, chúng liên tục dâng lên cho Chúa những món ăn ngon bổ. Đứng xếp một hàng dài sau đuôi Chúa là mỗi đỡ đỡ. Chúa để liên tục, cứ khoảng vài giây lại có một cái trứng rơi ra. Con mỗi đỡ đỡ đứng gần nhất dơ càn hứng một cách khê khàng rồi cẩn thận khiêng vào phòng áp, con tiếp sau lên thế chân, cứ thế liên tục không kể ngày đêm !...

Tôi tiến đến trước Chúa, cung kính vái chào theo nghi thức ngoại giao rồi trình bày vấn đề và nêu lời thỉnh nguyện. Chúa vừa ăn vừa nghe một cách lơ đãng. Tôi đã hơi thất vọng. Nhưng thật không ngờ, tôi vừa dứt lời, Chúa đã quyết định ngay. Theo lệnh Chúa, đội công binh lập tức lên đường. Tôi rạp đầu tạ ơn và cũng vội vã cáo lui, vì thời gian bây giờ quý hơn vàng ngọc.

Mỗi canh cửa dẫn tôi trở ra theo một lối khác. Thì ra đường trong này toàn là

đường một chiều, không bao giờ xảy ra ách tắc giao thông mặc dù đi lại liên tục. Tôi khâm phục một xã hội có tổ chức. Bà Chuồn ớt vẫn chờ tôi trên miệng hang và lặng lẽ trả tôi về chỗ cũ, sau đó bà phải đi ngay cho kịp giờ họp vào buổi hoàng hôn với mấy chị Phù du. Trong lúc chờ đợi đám mối công binh, tôi tranh thủ chui vào đám lá mục vận động mấy chị Đom đóm tối lên giúp đỡ vấn đề ánh sáng, các chị vui vẻ nhận lời.

Đêm cuối tháng, trời không trăng, tối đen như mực. Tôi cứ sợ mấy anh mối lạc đường, nhưng các chị Đom đóm bảo không lo, mối đi trong bóng tối còn giỏi hơn đi ngoài ánh sáng. Các chị Đom đóm thật vui vẻ và nhiệt tình. Tôi chỉ định mượn đèn của vài ba chị thì các chị rủ nhau cả xóm cùng đi, rồi lại còn ca hát nhảy múa giúp vui, ánh sáng lung linh soi sáng cả một vùng, cứ như ngày hội hoa đăng...

Khoảng quá nửa đêm thì mối công binh tới. Ban đầu tôi cứ tưởng lính công binh chắc phải gân guốc lực lưỡng lắm, ai dè lại rất trắng trẻo thư sinh, ngược hẳn với dự đoán của tôi. Họ bắt tay ngay vào việc, không nghỉ ngơi gì cả. Sau khi đi vòng quanh một lượt, đội trưởng quyết định chọn điểm công phá tại một vùng gỗ có màu nhạt hơn xung quanh. Gỗ rất cứng nhưng nhờ hàm sắc mối công binh vẫn khoan thủng. Lỗ khoan được mở rộng dần thành một miệng hầm hai người chui lọt. Cứ thế họ thay phiên nhau vào ra liên tục một cách rất tự giác. Khi đã ngập đầu thì hầm được khoan theo chiều ngang theo hướng xuyên thẳng vào giữa lô cốt. Càng nhích gần lô cốt bao nhiêu thì tôi càng hồi hộp bấy nhiêu. Tính mạng em tôi trông cậy cả vào công trình này. Tôi tràn trề hi vọng. Gần sáng thì ước lượng đường hầm đã tới sát chân tường. Mọi người mệt rũ rời. Các chị Đom đóm đã về ngủ từ lúc nào. Riêng mấy anh mối vẫn kiên trì bám trụ, nhích dần từng li một. Khi đã chắc chắn vượt qua bức tường của lô cốt Tò vò, các anh mới chuyển hướng khoan ngược lên. Các lưỡi khoan đang xén ngọt vào gỗ và ai cũng tưởng nhiệm vụ

sắp hoàn tất thì... "roạt"... "roạt", đầu lưỡi khoan tóe lửa, đất cát rơi rào rào. Tất cả đều chững lại... Thế này là thế nào? Lẽ ra hết lớp gỗ thì phải tới lòng hang, nghĩa là tới nơi giam giữ em tôi chứ sao lại gặp lớp xi măng quái ác này. Ngẫm nghĩ mãi mới vỡ lẽ ra rằng, mộ Tò vò khi xây tổ không chỉ xây chung quanh mà còn đổ nền cả bên dưới nữa. Ghê gớm thật ! Bây giờ làm thế nào? Nếu khoan tiếp vào xi măng thì chắc chắn là gãy mũi khoan, mà bỏ cuộc thì em tôi chết. Chỉ còn mấy tiếng đồng hồ nữa là tò vò con sẽ chui từ trứng ra !... Mặt Trời nhích dần lên, mấy anh mối sợ nắng đã lùi cả vào trong đường hầm, chờ đợi ý kiến của tôi. Ruột tôi như có lửa đốt, nghĩ mãi vẫn chưa ra kế gì. Chợt trên mái ngói, từ kẽ hở giữa hai viên ngói, một cái đầu Cuốn chiếu thò ra. Chừng như đã thấy rõ nét bối rối trên mặt tôi, bác hỏi :
- Có vấn đề gì vậy ?

Tôi trình bày tóm tắt công việc và những trở ngại đang gặp. Bác chậm rãi ngắt lời :

- Không hề gì đâu. Ta nằm trên này nên thấy tất cả, từ lúc mộ Tò vò đặt "viên gạch" đầu tiên cho tới khi nó trát mạch vữa cuối cùng, tất cả đều không lọt qua mắt ta. Cái nền tổ mộ xây không đều đâu. Nó giống như một cái lòng chảo, xung quanh chân tường rất dày nhưng càng vào giữa càng mỏng. Chính giữa mỏng như tờ giấy, chỉ cần đụng khế cũng bung. Bây giờ các cháu đã đào qua chân tường rồi, chớ vội trồi lên. Hãy khoan tiếp một quãng nữa, vừa khoan vừa chọc thăm dò, sẽ tới chỗ mỏng. Nghe xong, tôi mừng quá vội chui xuống đường hầm động viên mấy anh mối khoan tiếp theo lời chỉ dẫn của bác Cuốn chiếu. Quả nhiên chỉ hơn một tiếng sau, khi đường hầm vào sâu thêm một đoạn, vừa mới chọc thăm dò lần đầu, trần hầm đã rụng xuống một mảng tương cho phép chui lọt. Được tin báo, mừng quá, tôi lao vội vào. Nhìn khoảng trống đen ngòm thông với lòng hang tối mịt, lạng lẽ như một cái nhà mồ, tôi hơi rợn người: Nhưng tình thương em trào

lên lần át tất cả; tôi bám miệng hổ du thân mình chui hẳn vào lòng hang. Trong này tối quá, không nhìn thấy gì cả. Đứng một chút, vẫn không thấy gì, tôi quyết định bò vòng quanh hang. Phía bên trái, đụng phải một vật gì mềm mềm, lạnh lạnh, tôi rút vội tay về. Nhưng rồi vì tò mò, tôi lại tiếp tục đưa tay thăm dò. Thì ra là một con Sâu, rau, nằm thẳng đuồn như một khúc xúc xích. Tôi quay sang phải, lại đụng một con Sâu nữa, sao mà nhiều Sâu thế ! vẫn chưa thấy thẳng út đâu. Bò qua người con Sâu, tôi trườn tiếp tới cuối hang. Đây rồi ! Đúng là thẳng út nhà tôi đây rồi ? Tôi đưa tay sờ khắp người nó. Vẫn nguyên vẹn nhưng không còn hay biết gì nữa cả, hoàn toàn bất động. áp sát tai vào ngực, nghe thật kĩ vẫn có tiếng tim đập thoi thóp. Như vậy là nó chưa chết. Mấy anh mới xúm vào giúp tôi khiêng thẳng út tới miệng hang rồi chuyển nó ra ngoài. Các anh cũng không quên kéo luôn cả mấy con Sâu ra, nói là để làm phúc. Sau khi đã đặt thẳng út nằm vào một chỗ yên tĩnh mát mẻ, tôi định quay vào tìm diệt cái mầm của tội ác là con Tò vò con sấp nở. Các anh Mới bảo không cần thiết, khi nguồn thức ăn đã bị triệt thì chẳng phải giết Tò vò con cũng chết. Biết vậy nhưng tôi vẫn tức, song trước mắt tôi bây giờ là việc cứu tính mạng thẳng út, cấp thiết hơn nhiều nên tôi cũng dễ dàng bỏ qua. Mọi người xúm vào giúp thẳng út, nào là cạo gió, giác hơi, châm cứu..., nhưng xem ra chẳng ăn thua gì. Nó vẫn nằm thiem thiep, mắt nhắm nghiền. Đến xế chiều, sau khi bàn đi tính lại mãi, bác Cuốn chiếu khuyên nên chuyển đến bệnh viện Kiến đỏ. ở đó có nhiều thầy thuốc giỏi, lại đầy đủ phương tiện, thuốc men. Cũng chả còn cách nào hơn tôi đành nghe theo. Nhờ bác Cuốn chiếu dẫn đường, toàn đội mới công binh và tôi xúm vào khiêng thẳng út cùng hai con Sâu nhằm hướng gốc Đa gần đó - nơi có bệnh viện Kiến đỏ - cùng cất bước lên đường.

Cũng thật may, tuy chúng tôi chỉ là khách vãng lai, chẳng dây mơ rễ má gì, các thầy thuốc vẫn ân cần chu đáo, không đòi hỏi những thủ tục rườm rà.

Sau khi hội chẩn, các bác sĩ cho biết trường hợp hai con Sâu rau là hết hi vọng, vì tìm ngừng đập quá lâu nên các neuron thần kinh đã bị hủy hoại, không có khả năng hồi phục. Riêng thằng út do thể lực tốt, sức chống đỡ khá hơn nên còn có chút ít hi vọng. Tôi ngỏ lời biết ơn và gửi gắm tất cả niềm tin vào tài năng của các bác sĩ.

Lùi ra tôi mới biết là bác Cuốn chiếu và các anh Mối vẫn đợi ở ngoài để hỏi thăm tin tức. Thật là tốt quá ! Tôi thông báo ngắn gọn tình hình, cảm ơn và mời họ về nghỉ. Tôi cũng nhờ đội công binh chuyển lời biết ơn tới Chúa Mối. Chia tay họ, tôi cứ ngậm ngùi mãi. Họ là những người bạn tốt, rất tài năng, cần cù, có đầu óc tổ chức, chỉ tiếc vì hoạt động không đúng hướng nên bị loài Người ghét bỏ...

Kể từ hôm đó, tôi xin tá túc tạm thời ở xứ Kiến đỏ để theo dõi bệnh tình và chăm sóc thằng út. Nơi đây nhịp điệu sống của mọi thành viên trong xã hội hết sức khẩn trương. Đi đứng vội vàng, thông tin ngắn gọn. Tuyệt nhiên không bao giờ thấy cảnh ngồi túm năm tụm ba, chuyện con cá con kê như ở xứ tôi. Mọi người đều có việc làm, đều lao động một cách say sưa và vì thế đều rất quý thời gian. Ở đây vấn đề vệ sinh môi trường được tôn trọng tuyệt đối, trên đường đi không bao giờ có bụi bặm rác rưởi và đặc biệt là người chết có nghĩa địa riêng, tách khỏi khu dân cư nên bệnh tật ít lây lan và bệnh viện không bị quá tải. Khác với Mối, chỉ sống dựa vào các phẩm vật có sẵn như cây cối, nhà cửa, sách vở, quần áo... Kiến đỏ biết chủ động tạo nguồn thức ăn. Tôi đã được tới thăm hai cơ sở sản xuất lớn của Kiến đỏ là "Nông trường bò sữa" và "Trung tâm vi nấm". Bò sữa của Kiến đỏ không ăn cỏ mà chuyên môn hút nhựa cây, hình dạng giống con Rệp nên loài người gọi là Rệp cây. Nó đặc biệt thích thú khi được Kiến đỏ chăm sóc. Cứ mỗi lần được anh Kiến đỏ vuốt ve, chị "Bòn lại ngoan ngoan tiết ra một giọt sữa ở phía đuôi. Số sữa nhiều đến nỗi công nhân nuôi bò dùng không hết phải đưa về

Ban sẻ cho đồng loại và nuôi "người" bệnh. Thằng út nhà tôi cũng được cho uống loại sữa này, ngon và bổ hơn cả sữa "Cô gái Hà Lan" vẫn quảng cáo trên đài. "Trung tâm vi nấm" thì công phu hơn. Đó là những khu vườn được khoét sâu dưới mặt đất, chuyên cấy các loại nấm đặc sản cực nhỏ. Phần lớn dùng làm thực phẩm, một số ít được bào chế thành thuốc chữa bệnh. Chính nhờ thuốc này mà đến ngày thứ ba thì thằng út mở được mắt, rồi sau đó đòi uống nước nhưng vẫn sốt li bì. Suốt ngày đêm tôi túc trực bên nó, nghe ngóng từng hơi thở của nó. Cứ mỗi lần nó lên cơn co giật mê sảng là tim tôi như thắt lại. Nếu nó có mệnh hệ gì thì tôi ân hận biết đến chừng nào.

May mà chiều hướng sốt cứ ngày càng giảm dần, đến ngày thứ mười thì nó tỉnh hẳn nhưng chân tay vẫn còn tê bại chưa cử động được. Tôi kiên trì xoa bóp và dìu nó tập đi từng bước một, tránh cho các khớp khỏi bị cứng: Sau một tháng nó đã có thể tự đi lại được nhưng còn yếu lắm. Không muốn làm phiền các bác Kiến đồ nhiều quá, tôi xin cho em xuất viện và đưa nó về một vùng yên tĩnh dưới mấy gốc tre, cạnh ao làng gần đó để tiện bề chăm sóc. Các bác sĩ, y tá, hộ lí của bệnh viện lưu luyến tiễn đưa, lại còn tặng anh em tôi mấy bạch thuốc để về uống tiếp. Thật cảm động quá chừng, ơn cứu mạng này biết đến bao giờ mới trả được !

Thằng út tuy đã qua cơn hiểm nghèo nhưng để bình phục hoàn toàn có lẽ cũng còn lâu. Vì vậy tôi chủ trương xây dựng chỗ ở mới tương đối tươm tất, để có thể ổn định cuộc sống trong nhiều ngày chứ không thể tạm bợ được. Chọn một buổi sáng đẹp trời, tôi dệt một mảnh lưới ngay gần mép nước, to gần bằng mảnh lưới của mẹ tôi ngày xưa. Và kẻ đó cũng là một vòm hang an toàn cho hai anh em ẩn náu. Mỗi sa bầy đều đặn tạo cho anh em tôi một cuộc sống thanh bình no đủ Hàng ngày tôi bắt thằng út phải tuân thủ một chế độ tập tành nghiêm túc, từ đu dây tới nhảy cao, nhảy dài, vò gân, vò xa. Mấy hôm đầu bị đau cu cậu có vẻ nản, cứ viện cớ đau bụng, nhức đầu để trốn. Tôi

phải ép mãi nó mới quen dần. Ba tháng, kể từ sau ngày xuất viện, hôm nay thằng út tự chằng lưới và bắt mỗi một mình, không cần tới sự hỗ trợ của tôi nữa. Như vậy là nó đã khỏe mạnh bình thường, tôi mừng quá. Bây giờ thì anh em tôi đã thuộc hàng khá giả trong vùng vì đã có của ăn của để. Kể ra, cứ đà này thì chẳng mấy chốc mà giàu to, nhưng nghĩ tới những tấm lòng nhân hậu đã cứu mang mình trong các bước cơ nhỡ khôn cùng, tôi đem của cải dư thừa san sẻ hết cho những người nghèo khó trong vùng.

Hay nhận được quà tặng của chúng tôi là mấy anh Nhện nước hàng xóm. Các anh là dân chài lưới, chuyên sống bằng nghề sông nước. Nhờ có các chân bơi, các anh có thể lướt nhẹ trên mặt nước như người ta trượt băng nghệ thuật. Cuộc đời phụ thuộc vào thời tiết, rủi may nên thu nhập của các anh thường không ổn định, no đói thất thường. Từ trên lưới nhìn xuống, chúng tôi thấy tất cả nên thường chủ động gỡ mồi chia sẻ với các anh. Lúc đầu chưa quen, họ còn giữ kẽ nên hay từ chối. Sau thấy chúng tôi thực bụng, không có ý định mua chuộc hay lợi dụng gì, họ vui vẻ nhận. Đôi bên qua lại, chuyện trò, ngày càng thêm thân mật.

Một ngày họ rủ anh em tôi xuống chơi thăm nhà. Cả tôi và thằng út đều rất thích nhưng khẩn nỗi chúng tôi đâu có biết bơi. Nhìn các anh tung tăng lượn lờ trên nước thì cũng thích thật nhưng chớ có dại mà bắt chước. Loại như anh em tôi mà mon men xuống nước thì chỉ có về thăm Hà Bá sớm. Nhưng thói đời càng sợ lại càng thêm, tôi đã cố gắng lắm song vẫn không sao từ bỏ được ý muốn làm một chuyên dao chơi trên mặt nước.

Tại sao ta lại không thể đi thuyền nhỉ ? Tôi tự hỏi.

Lá tre rụng, nổi đầy trên mặt nước, cứ việc leo lên một chiếc, muốn đi đâu thì đã có anh Nhện nước kéo, lo gì Tôi nghĩ thế nhưng không dám nói với thằng út, sợ nó làm liêu. Có gì mình cứ thử trước đã, nếu thành công thì rủ nó theo cũng chưa muộn. Rủ có bề nào thì một mình mình chịu, còn hơn là

kéo em vào chỗ nguy hiểm.

Nghĩ là làm. Sáng hôm sau, lựa lúc thằng út còn ngủ say tôi . lên ra khỏi nhà, mò xuống bờ hồ. Nháy mắt với mấy anh Nhện nước xong tôi nhảy lên một chiếc thuyền lá . tre đậu gần bờ nhất, vừa háo hức vừa hồi hộp. Vốn lâu nay vẫn chèo kéo chúng tôi xuống chơi, bây giờ gặp dịp, các anh nhanh chóng xúm vào kéo thuyền tôi ra xa bờ. Ôi ! Thích quá chừng ! Xưa nay tôi chưa bao giờ được hưởng cảm giác này cả Lách qua mấy bụi sen, sừng ven bờ, thuyền tôi tiến dần ra giữa hồ. Chao ôi là mệnh mông trời nước. Gió sớm mơn man mặt hồ làm gợn lên những đợt sóng lăn tăn. Chiếc thuyền bồng bênh trong sương mù buổi sáng giống như bơi trong mây. Bên kia bờ, bà Bói cá im lìm trong bộ cánh màu xanh như còn ngái ngủ. Yên tĩnh đến mức như có thể nghe được tiếng tôm cá nói chuyện dưới đáy hồ...

Cho tới khi những tia nắng đầu tiên xuyên qua bụi tre chiếu xuống mặt hồ thành những đốm tròn nhảy nhót tôi mới nhớ tới thằng út. Giờ này chắc nó dậy lâu rồi, không thấy tôi thế nào nó cũng đi tìm. Thôi, tôi phải về thôi ! Các anh Nhện nước ra chiều tiếc rẻ, họ nói trong hồ còn nhiều chỗ đẹp đáng xem, nhưng tôi cảm ơn, hẹn dịp khác. Chiếc thuyền lá tre lại từ từ quay mũi. Bây giờ thì tôi đã hơi quen quen, có thể đi lại trên thuyền được rồi chứ không quá sợ như lúc bán đầu nũa. Các anh Nhện nước hứa hôm nào sẽ tập bơi cho tôi.

Thuyền đang trôi êm đềm, gió vẫn nhẹ nhàng thổi, thời tiết thật là lí tưởng. Bỗng bà Bói cá như chợt tỉnh, bay vọt lên cao, rồi cứ vỗ cánh đứng yên một chỗ, mắt chăm chú nhìn xuống mặt hồ. Như vậy là bà đã phát hiện được một chú cá nào bơi gần mặt nước rồi. Hồi ở trên bờ, tôi đã nhiều lần thấy cảnh này, sau khi xác định tọa độ chính xác, bà sẽ thu gọn đôi cánh, cầm đầu lao thẳng xuống như một mũi tên và dùng mỏ cặp gọn con mồi còn nhanh hơn người ta gấp cá trong đĩa. Đang suy nghĩ lan man thì... "Bùm"... Thôi chết

tôi rồi! Chỗ bà lao xuống ngay trước mũi thuyền tôi, hơi chệch về bên trái. Một cột nước dựng lên, chiếc thuyền xoay ngang rồi lật úp. Tôi còn kịp nhìn thấy mấy anh Nhện nước bắn lên cao. Bị lật ra khỏi thuyền, tôi cố vùng vẫy, chới với, uống liền mấy ngụm nước rồi chìm dần. Tai nạn bất ngờ, các anh Nhện nước cũng chẳng kịp trở tay.

Thế là hết ! Tôi giẫy giụa trong cơn tuyệt vọng.

Chẳng lẽ mình lại chết vô nghĩa thế này ư ?

Chợt một vật gì giống như hai gọng kìm cặp chặt lấy chân tôi và kéo đi với một tốc độ kinh người. Tôi căng mắt ra nhìn và cố phán đoán. Nước làm cho mắt tôi cay xè, mọi hình ảnh trở nên nhòe nhoẹt, nhưng tôi vẫn kịp nhận ra con Rô.

Ôi ! Khốn khổ thân tôi ! Như vậy là tôi sẽ chết trong bụng cá. Chỉ một chút nữa thôi là con này sẽ nuốt. Sống cạnh ao hồ nên tôi biết rõ đặc điểm của loài cá này lắm. Bắt được mỗi không bao giờ ăn ngay mà phải kéo đi một quãng xa nhằm tránh sự xâu xé của đồng loại rồi mới nuốt... Đau đớn, hoảng loạn làm cho tôi ngất đi và không còn hay biết gì nữa...

Trong cơn mơ màng, tôi nghe có tiếng róc rách như sóng vỗ mạn thuyền, tiếng tôm cá thì thảo ở một nơi nào xa lắm... Tôi nghĩ bụng, đây chắc là cái mà người ta gọi là thế giới bên kia đây. Kể ra, thế này thì cũng không có gì ghê gớm lắm... Tôi hơi hé mắt nhìn xem cái gì... Ô ! Lạ quá ? Tôi đang ở dưới nước. Rõ ràng xung quanh tôi toàn nước, nhưng sao tôi không ướt ? Tôi lại thở được mà không bị sặc mới thật là đặc biệt. Mình có nằm mê không nhỉ ? Tôi tự hỏi. Để xác định lại xem mình mơ hay tỉnh, tôi thử hít vào thật sâu rồi thở ra và mở hắt mắt.

- A ! Tỉnh rồi !... Tiếng ai đó khẽ reo lên.

Lúc bấy giờ tôi mới nhìn thấy đứng cạnh mình là một anh chàng lạ hoắc. Thoạt trông đã biết ngay là họ hàng nhà Nhện nhưng sao kì dị quá. Toàn

thân đen chũi, lông lá đầy mình, các bắp thịt nổi lên cuộn cuộn, mặt mũi bặm trợn, trông đáng dấp đúng là dân giang hồ anh chị nhưng giọng nói thì lại hiền khô.

- Đây là đâu ? Tôi hỏi.

- Nhà tôi. Anh trả lời ngắn gọn.

Bây giờ tôi mới để ý quan sát. Thì ra mình đang nằm trong một căn phòng có hình dạng giống như một cái chuông úp trong nước. Toàn bộ tường và trần phòng là một màng lụa mỏng, trong suốt, không thấm nước. Nằm trong phòng nhìn ra vẫn thấy tôm cá bơi lượn ở xung quanh. Đúng là một ngôi nhà thủy cung.

- Vì sao tôi lại ở đây ? - Tôi hỏi tiếp.

- à ! Hôm qua khi thằng cá rô sắp xơi tái cậu thì bị một lão cá Lóc phóng theo. Bí quá thằng rô phải buông mồi để chạy tháo thân. Mình ngồi trong này trông thấy hết, vội lao ra kéo cậu về đây cứu chữa.

- Ôi ! Anh tốt quá ! Cảm ơn anh nhiều.

- ơn với huệ cái quái gì. Ai gặp người hoạn nạn mà chẳng phải cứu mang.

Anh gạt đi với một giọng khinh bạc.

Tò mò, tôi hỏi anh về nguồn gốc căn nhà thơ mộng này. Anh cho biết vì thích yên tĩnh, mát mẻ nên mới nảy ra ý định xuống sống ở dưới này. Để có được căn nhà này anh cũng phải lên bờ dệt lưới. Chỉ có điều khác với chúng tôi là anh dệt rất dày, sợi nọ ken khít sợi kia nên nước không thấm qua được. Khi xong việc anh ôm lưới lặn tuốt xuống nước rồi dính chặt mép lưới vào các gốc cây thủy sinh. Cuối cùng tới công đoạn tích trữ không khí để thở mới là vất vả nhất. Anh phải trồi lên trụt xuống hàng trăm lần để ôm các bọt khí thả vào dưới lưới. Bọt khí bị tấm lưới kín giữ lại ngày càng nhiều sẽ đẩy tấm lưới phồng lên như một cái chuông. Ước chừng lượng khí đã đủ dùng, anh sẽ dệt cho miệng chuông hẹp lại thành một cái cửa vừa mình anh chui

lọt. Hàng ngày, trừ khi phải ra ngoài kiếm ăn, còn bao nhiêu thời gian anh đều sống ở trong "chuông" nên mọi người gọi anh là Nhện chuông. Kể thì cũng thú thật, ngồi trong này lúc nào cũng như được xem phim màn ảnh rộng, "màu sắc trung thực, âm thanh sống động"... Tôi chưa bao giờ được trông thấy những con cá cò rục rờ đến như vậy. Bình thường chúng lả lướt như những nàng tiên nhưng chỉ cần một xích mích nhỏ là sẵn sàng xô vào cầu xé nhau toí tả như những mụ "nặc nô" chính hiệu...

Tôi hỏi, anh làm thế nào để thoát khỏi sự tấn công của lũ cá ? Anh cho biết, tất cả chúng nó đều chê thịt anh hôi nên không đưa nào thềm đụng tới.

- Thế anh cứ thở mãi trong này thì rồi cũng phải có lúc ngạt chứ ? Tôi hỏi.

Anh thông thả trả lời :

- Ôi dào ! Lo gì chuyện đó. Lâu lâu khi nào thấy khó thở thì mình chui ra ngoài, ôm cái "chuông" bóp chặt lại. Khí đọng tuồn ra hết, mình lại đi lấy khí mới về thay...

Hay thật . ở đời trong cái rủi vẫn có cái may. Nếu không gặp tai nạn vừa rồi thì làm sao tôi có thể biết được kiểu sống kì lạ dưới đáy nước của một đồng loại mình.

Đến chiều, xem chừng trong người đã tỉnh táo, tôi xin phép anh ra về.

Nhưng anh ngăn lại, bảo không nên vội vàng, chờ sáng hôm sau nếu khỏe hẳn, anh sẽ đưa về. Tôi nhớ thẳng út quá, Không thấy tôi về chắc nó phải khóc hết nước mắt. Suốt đêm tôi cứ thao thức, khó ngủ quá ! Sáng ra, thấy tôi cứ một mực xin về anh miễn cưỡng trồi lên mặt nước, kéo xuống một cái bọt khí chụp vào đầu tôi rồi ôm cả tôi lẫn bọt khí nổi lên. Tới mặt nước, nhắc tôi bám chặt, anh nhắm hướng bụi tre lướt đi với một tốc độ chóng mặt, chỉ chút xíu là tới bờ. Tôi vừa bắt tay từ biệt và nói lời cảm ơn xong, quay đi quay lại đã không còn thấy bóng anh đâu. Chắc anh phải học được phép khinh công mới có thể đi nhanh đến vậy.

Men theo bờ cỏ tôi tìm đường về nhà. Chưa tới nơi đã nghe tiếng thằng út thét lên. Nó đâm bổ từ trên ngọn cây xuống ôm chầm lấy tôi và khóc nức nở. Nghe mấy anh Nhện nước sống sót trở về kể lại, nó cảm chắc là tôi đã chết mười mười, khóc lóc ử rữ suốt mấy ngày trời. Nay thấy tôi lành lặn trở về, nó mừng muốn phát điên, cứ ôm chặt như sợ tôi biến mất. Tôi kể cho nó nghe về tai nạn vừa qua và những may mắn đã giúp tôi thoát hiểm. Các anh Nhện nước nghe tin tôi về, kéo nhau tới nhảy múa tung bừng, kín đen trên mặt nước dưới bụi tre. Phải tới mấy ngày sau nhịp sống của chúng tôi mới trở lại bình thường như trước.

Cuộc sống lang thang của anh em nhà nhện

Chương 4

Có học mới nên khôn

Một buổi chiều cuối thu, trời se lạnh. Tôi đang tranh thủ vá nốt mấy chỗ lưới rách trước khi trời tối, chợt trông thấy trong đám Chuồn chuồn bay lượn trên mặt ao có ai đó rất giống bà Chuồn ớt. Vẫn vóc hình đó bộ cánh đó và nhất là dáng bay. Cái dáng bay nhẹ nhàng, uyển chuyển nhưng rất tự tin, không lẩn vào đâu được. Chỉ có điều bây giờ trông bà hơi mập hơn trước. Nhưng bà đang làm gì thế kia nhỉ ? Đang bay, thỉnh thoảng bà tách khỏi đoàn, sà xuống sát mặt nước, cong đuôi nhúng hẳn vào nước, rồi lại vội vã bay lên nhập vào đoàn. Ban đầu tôi nghĩ chắc bà vướng phải cái gì khó chịu nên cần rửa ráy. Nhưng không phải, vì động tác được lặp đi lặp lại nhiều lần. Tò mò, tôi đem điều thắc mắc hỏi anh Nhện nước. Anh cười ngất :

- ồ ! Chú mày ngây thơ quá ! Bà ấy đang gia tăng dân số đấy.
 - Thế nghĩa là thế nào ?
 - Có vậy mà cũng không hiểu. Bà ấy đang đẻ đấy Cái hồ này là nhà hộ sinh của tất cả các bà.
 - Thế nhưng mà hồ đầy nước thế này thì chuồn con làm sao mà bay ? Nó không bị chết ngạt à ?
 - Không đời nào. Con cái các bà đâu có giống các bà.
- Các bà xinh đẹp thế mà con cái thì lại xấu hoắc, chẳng có cánh mỏng, chẳng có đuôi dài, màu sắc thì nhợt nhạt. Nhưng chúng có thể bơi lội trong nước thoải mái, ăn uống đủ thứ, để rồi đến một ngày nào đó khi đã đủ lớn chúng sẽ leo lên một cành cây ngọn cỏ nào đó ở ven hồ, trút bỏ bộ cánh xấu xí đi. Và thế là, cứ như trong chuyện cổ tích, từ trong cái vỏ già nua cũ kĩ kia sẽ bước ra những nàng tiên Chuồn ớt đẹp mê hồn, làm say đắm biết bao anh hùng hào kiệt.
- Ôi ! Anh nói hay quá anh Nhện nước ạ ! Nhưng anh có thể làm ơn gọi giúp hộ tôi bà Chuồn ớt được không ?
 - Được thôi ! Nhưng để làm gì ? Hay là chú mày lại định đóng vai hiệp sĩ, nhận trông nom săn sóc cho đàn con tương lai của bà chăng ?
 - Không đâu ! Về chuyện đó tôi đâu dám qua mặt anh. Anh cứ gọi giùm tôi một tiếng.

Không nói gì, anh nhún mình lướt đi, chỉ một loáng sau đã tới chỗ bà Chuồn ớt. Tôi không nghe rõ họ trao đổi gì với nhau, chỉ thấy bà Chuồn ớt ngược nhìn về phía tôi gật gật, sau đó đôi cánh mỏng hơi khẽ rung. Bà nhẹ nhàng đậu xuống chiếc lá tre sát cạnh tôi, thoảng như một hơi gió. Anh em tôi đón tiếp vị ân nhân như một thượng khách, nhưng bà từ chối không ăn uống gì, viện cớ còn phải kiêng cử. Chuyện vẫn hồi lâu, bà tỏ ý mừng cho anh em tôi và khuyên chúng tôi nên đi học để mở mang đầu óc. Bà cho biết ở khu

rừng bên cạnh có cụ Ve sầu, hè nào cụ cũng mở lớp mà học trò vẫn đông như kiến cỏ. Người ta ngưỡng mộ cụ chẳng những về sự uyên thâm của kiến thức mà còn cả về sự trong sáng của đạo đức nữa. Đã bao lần Nhà Vua mời cụ giữ những chức vụ quan trọng nhưng cụ đều khước từ, chấp nhận cuộc sống thanh bạch để được làm một nghề có ích cho đời...

"Không học thì không thành người được đâu các cháu ạ!". Đó là lời khuyên cuối cùng của bà Chuồn ớt trước khi từ giã chúng tôi.

Ngẫm nghĩ lại, anh em tôi thấy bà nói có lí. Cuộc sống sẽ vô nghĩa biết chừng nào nếu suốt ngày chỉ có ăn, ngủ và tán chuyện tào lao. Chúng tôi thật sự ngỡ ngàng khi nghe bà Chuồn ớt nói về văn học nghệ thuật, âm nhạc, mỹ thuật... Bà phân tích tính chất bay bổng trong thơ ca, tính chất trữ tình trong các làn điệu quan họ... Tôi càng nghe càng thấy mình ngu dốt, tối tăm. Ngu dốt, tối tăm đến mức thảm hại. Phải đi học thôi. Không thể nào khác được. Lâu nay tôi cứ nghĩ là mình đang sống một cuộc sống bình thường.. Bây giờ mới té ra là không phải vậy. Đó chỉ là sự tồn tại chứ không phải sống. Tôi phải thay đổi, phải làm lại, chậm còn hơn không. Để chuẩn bị cho việc đi học, anh em tôi phải lao động cật sức trong ba tháng trời. Chúng tôi phải căng lưới ở nhiều chỗ, thu gom và bảo quản con mồi kịp thời để làm lương thực dự trữ. Rồi lại còn phải nhờ người vận chuyển trước tới gần trường chứ anh em tôi làm sao mang hết Về chuyện này các chị Vành khuyên hết sức vô tư và nhiệt tình. Chiều nào trước khi về tổ các chị cũng ghé qua chỗ chúng tôi xem có cần mang gì là sẵn sàng chuyển hộ. Nhìn các chị ríu rít quàng vào cổ những chuỗi thức ăn của chúng tôi giống như người ta đeo chuỗi hạt, trông vui đáo để.

Thấm thoát rồi ngày tựu trường cũng tới. Chúng tôi phải cắt rừng đi tắt, tới trước hai ngày để còn thu xếp nơi ăn chốn ở. Địa điểm chúng tôi tá túc sát ngay cạnh trường, vậy mà buổi sáng khai giảng vẫn phải xếp hàng gần cuối.

Rất nhiều đứa láu cá đến căng lều ngủ sát cổng trường, trời chưa sáng chúng đã sắp hàng đợi sẵn thì còn có ai đứng trước chúng được nữa.

Lớp học là một góc đa cổ thụ, cành lá sum suê. Nhìn bên ngoài cây vẫn xanh tốt bình thường, vậy mà trong ruột lại hoàn toàn rỗng. Cụ Ve sầu chọn chỗ này làm giảng đường thật là lí tưởng. Đang ở ngoài ồn ào là vậy mà bước qua cửa ngách vào trong là một không gian hoàn toàn tĩnh lặng, mát mẻ và trang nghiêm. Học trò chúng tôi gồm nhiều loài, từ nhiều phương trời hội tụ về đây. Hoàn cảnh, nếp sống khác nhau đã đành, ngay cả kiến thức cũng chênh nhau một trời một vực. Ấy vậy mà tất cả cùng ngồi chung nhau trong một hội trường, cùng nghe một bài giảng.

Điều kì lạ là mọi người đều hiểu, tuy nhiên nhận thức vấn đề thì ở nhiều mức độ khác nhau. Cụ Ve sầu thường bắt đầu bài giảng bằng một câu chuyện kể. Cuối chuyện, bao giờ cụ cũng nêu lên một vài câu hỏi để thầy trò cùng tranh luận, rồi từ đó rút ra ý nghĩa của vấn đề. Nội dung các câu chuyện thường đơn giản nhưng ý nghĩa thì bao giờ cũng sâu sắc. Tôi nhớ mãi câu chuyện "Con Hổ và đàn Hươu" mà Cụ đã kể cho chúng tôi nghe vào một sáng cuối Thu, trời đã bắt đầu se lạnh.

... "Trong khu rừng nọ có một đàn Hươu và một con Hổ cùng sống. Đàn Hươu quyến luyến khu rừng vì có nhiều lá non chồi biếc, hoa đẹp và suối trong. Con Hổ cũng không muốn rời khu rừng vì có đàn Hươu. Thỉnh thoảng chán thịt Cây Cáo thì nó lại vồ một con Hươu làm bữa cái thiện. Những tưởng đàn Hươu rồi sẽ lụi tàn hoặc phải chuyển nơi cư trú. Nhưng không, chúng vẫn bám trụ và vẫn tồn tại... Một ngày nọ, trong khu vực có thêm người gác rừng đến ở. Nhìn cánh đàn Hươu bị Hổ đuổi chạy tán loạn anh động lòng trắc ẩn, quyết tâm "diệt ác phò nguy". Cái bẫy của anh giương lên đến ngày thứ ba thì con Hổ bị dính. Nó giãy giụa, gầm rú vang động cả khu rừng nhưng cuối cùng cũng đành thúc thủ...

Từ ngày vắng bóng Hồ, Hươu Nai Cây Cáo mặc sức tung hoành, phát triển. Số lượng các con trong đàn đông lên trông thấy. Chỉ có điều lạ là sau một thời gian phồn thịnh đã thấy lác đác xuất hiện trong đàn những con dị hình, dị tật như vẹo sừng, sứt môi, cụt móng... Và rồi vào một mùa hè oi bức, bệnh dịch tả đã gần như xóa sổ đàn Hươu ! Người gác rừng vô đầu bứt tai cho rằng Trời không độ mình. Anh lầm bầm "Mưu sự tại Nhân, thành sự tại Thiên"...

Kể đến đây Cụ đột ngột dừng lại và đặt câu hỏi:

- Có đúng là tại Trời không các con ?

Mọi người ngẫm nghĩ nhưng chưa ai dám lên tiếng.

Cụ chậm rãi tự giải đáp.

- Không phải tại Trời đâu. Tại con Người không hiểu biết quy luật nên đã can thiệp không đúng chỗ đẩy các con ạ ! Con Hồ quả là có ăn thịt mất một số Hươu. Nhưng điểm lại những con Hươu bị bắt, nếu không dị tật thì cũng ốm yếu, chậm chạp nên mới không chạy thoát. Thành thử ra khi săn mồi, vô tình con Hồ đã giúp đàn Hươu loại bỏ những dạng hình bất lợi, những cơ thể ốm yếu vốn là nguồn gốc phát sinh bệnh tật ảnh hưởng tới sự tồn vong của loài, giúp cho đàn hươu khỏe mạnh, phát triển ổn định. Từ ngày thiếu sự sàng lọc, cộng đồng Hươu trở nên pha tạp, xấu xí và ốm yếu dần đi rồi cuối cùng là kết cục bi thảm như vậy đấy các con ạ !

Ngừng một lát, Cụ chậm rãi nói như để kết luận:

- Thế mới biết trong cái Thiện vẫn ẩn chứa cái ác và ngược lại trong cái ác cũng có mặt Thiện.

Lớp học chìm đi trong im lặng suy tư, ai cũng ngẫm nghĩ về cái lẽ Thiện, ác ở đời và tự phán xét mình. Cũng có hôm Cụ dùng chuyện cổ tích hoặc thần thoại để giáo dục. Cụ kể :

- Ngày xưa ngày xưa, trên đỉnh cao nhất của ngọn Ba Vì có một ngôi đền

thiên. Trong đèn có hai buồng đặc biệt chứa hai cái gương. Một gương soi vào cho người ta thấy toàn bộ quá khứ từ lúc lọt lòng cho tới khi trưởng thành. Gương còn lại hiện lên toàn bộ tương lai từ vợ chồng con cái tới công danh sự nghiệp, rồi cả tuổi già và lúc lâm chung nữa.

Khách hành hương đến ngôi đền suốt ngày đêm, đông như trẩy hội. Có điều lạ là hầu như ai cũng chỉ bận tâm tới tương lai, chẳng ai thèm ngó ngàng tới quá khứ. Họ chỉ cần biết ngày mai ta sẽ làm gì ? Sẽ sống ra sao ? Còn hoàn toàn không lưu ý tới chuyện ta là ai ? ta từ đâu tới ? Nhiều người tới đây với bộ mặt ủ ê sầu não nhưng khi ra về lại tràn đầy hi vọng lạc quan. Họ đã nhìn thấy ánh sáng ở cuối đường hầm. Một chị bị bệnh phong, thân hình tiều tụy, bàn tay rụng ngón, bế theo một đứa con còi cọc trôi dạt trong dòng người... Phải vất vả lắm chị mới len được tới trước chiếc gương tương lai. Nhìn vào, chị sửng người, không còn tin ở mắt mình nữa. Trong gương là một người đàn bà sang trọng, rất giống chị nhưng tóc đã điểm bạc, hồng hào khỏe mạnh, bàn tay cụt ngón đã được gắn các ngón giả cử động theo ý muốn, đang kí. hợp đồng bán các sản phẩm chăn nuôi gia đình loại đặc biệt như Rùa, Cá sấu, Kì đà... Mỗi bản hợp đồng giá trị hàng chục ngàn đôla. Phía sau là thằng con chị, một thanh niên cao lớn, khôi ngô, trên ngực gắn chiếc phù hiệu màu xanh của sinh viên trường Y. Ôi ! Thượng đế lại ưu ái chị đến thế kia ư ? Nghĩ về những ngày qua, nếu không vì đứa con thì chị đã tự tử. Nghèo đói, bệnh tật, chị còn chịu đựng được, nhưng đến sự ruồng rẫy, phụ bạc, sự quay lưng lại của những người thân thì đau đớn quá ! Vậy mà nay, hạnh phúc đang lồ lộ trong tấm gương kia, bảo chị không sung sướng sao được. Chị bước ra ngậy ngát, nét mặt rạng rỡ, quyết tâm lao động để đổi đời...

Người tiếp theo là một cô ca sĩ đang nổi danh tài sắc Cô xui ngay khi vừa nhìn vào gương vì thấy một bà già xấu xí, ngơ ngác như một bệnh nhân tâm

thần, đang ngồi một mình trên chiếc ghế đá trong nhà nuôi người già và tàn tật. Mọi người vừa khiêng cô ca sĩ ra thì đã thấy một ông bụng phệ khệnh khạng từ một chiếc ô tô đời mới đi vào. Trong gương lập tức hiện lên một người đầu cạo trọc lóc, mặc áo sô-tu, đứng sau song sắt. Ông bụng phệ tái mặt, mồ hôi ướt đầm lưng áo, loạng choạng đứng vịn vào cột, phải mấy phút sau mới trấn tĩnh được. Ông lặng lẽ lần theo cửa ngách ra phía sau đền. ở đó có một cái giếng sâu lắm... Vị sư trụ trì hình như đã biết trước, đứng chặn đường.

- Mô Phật ! Nợ trần gian còn dài ! Xin thí chủ vui lòng quay lại.

- Bạch Cụ ! Thực sự bây giờ tôi chỉ muốn chết !

- Mô Phật ! Sự đời có nhân ắt có quả, không dễ trốn tránh. Nhưng bản tăng thiết nghĩ, nghiệp chướng dù nặng đến bao nhiêu vẫn có thể chiết giảm nếu sớm biết hồi tâm hướng thiện. Bản tăng khuyên thí chủ hãy tĩnh tâm nhìn lại quá khứ để suy gẫm thêm.

Như một người mất hồn, ông bụng phệ lê bước tới trước chiếc gương quá khứ.

Thắp nén nhang thứ nhất, trong gương hiện lên thời ấu thơ của ông. Bà mẹ ông sau bữa cơm khoai sắn đang cố vắt kiệt dòng sữa hiếm hoi của mình để nuôi sống ông. Bên ngọn đèn khuya leo lét, mẹ vừa quạt vừa canh giấc ngủ cho ông...

Thắp nén nhang thứ hai, những hình ảnh ấu thơ mờ đi và thay vào đó là thời niên thiếu. Ông thấy mình hớn hờ trong bộ quần áo mới, cắp sách đến trường, phía xa xa là bà mẹ đang còng lưng mò cua bắt ốc...

Thắp nén nhang cuối cùng, toàn bộ cuốn phim đời của tuổi trưởng thành hiện lên quá sống động khiến ông sợ hãi, nhắm mắt. Tuy không nhìn mà hình ảnh vẫn cứ rõ mồn một trong óc ông. Từ cảnh kí những hợp đồng ma, cuội tới cảnh ăn chơi trác táng, rồi ô tô, nhà lầu... Nhưng đáng lưu ý hơn cả

là hình ảnh một túp lều lợp tôn nằm khuất sau ngôi nhà sang trọng. Trong lều, một bà cụ lưng còng, gầy guộc đang ngồi đuổi Kiến trong bát cơm thừa từ ngày hôm trước...

Nhà sư đã lặng lẽ đến sau ông tự lúc nào.

- Thừa thí chủ ! Xin ngài hãy vui lòng nhìn thẳng vào sự thật. So với cảnh sống trong tù về cuối đời ngài thì cảnh sống của bà cụ trong túp lều này còn cay đắng nghiệt ngã hơn gấp mấy ngàn lần. Song sắt nhà tù nhằm ngăn chặn, cách li ngài với những hành vi sai quấy do ngài gây ra. Đó là lẽ công bằng của luật pháp. Còn bà cụ ! Sao ngàiỡ "đền ơn đáp nghĩa" với cụ như vậy ? Cuộc đời cụ, nếu có tội thì chỉ là tội đã trót sinh thành, dưỡng dục và cưu mang ngài mà thôi !...

Ông bụng phệ, nét mặt hời hợt, đau khổ đến tột độ, quỳ xuống lạy bà cụ trong gương ba lạy rồi giật lùi quay ra. Kể tới đây Cụ Ve sàu ngừng lời giãi lạt rồi hạ một câu có tính khái quát, nửa như hỏi, nửa như nhắc nhở răn đời.

- Tuổi trẻ bây giờ sao mà chóng quên ơn bố mẹ quá !? Chúng tôi lặng đi mất mấy phút... Buổi học kết thúc, ai nấy ra về, lòng nặng trĩu ưu tư.

Đêm đó tôi bàn với thằng út tới cuối khóa học phải về thăm mẹ, nó hoàn toàn tán thành. Cũng nhờ lớp học là người tứ phương hội tụ về nên tôi hỏi thăm được gần đầy đủ tin tức về các thành viên trong gia đình tôi.

Mẹ tôi, từ ngày chúng tôi ra đi, vẫn âm thầm một mình trong căn nhà cũ. Bà không ốm đau gì nhưng già đi nhiều lắm. Các anh em tôi tán mát mỗi người một phương, nghe nói cũng làm ăn khá giả, nhưng không hiểu vì xa xôi cách trở hay vì vô tâm vô tính mà chẳng thấy giúp đỡ gì cho mẹ tôi cả. Tôi nóng ruột và rất mong tới ngày được về thăm mẹ.

Thời gian cuối của khóa học, Cụ Ve sàu không giảng thêm bài mới mà để cho học sinh nêu thắc mắc rồi giải đáp. Chị Ong ruồi cứ bắn khoăn mãi là tại sao muôn loài lại phải tàn sát lẫn nhau mới tồn tại được. Có cách gì không

cần đụng chạm tới nhau mà vẫn phát triển được không ? Cú Ve sầu chậm rãi giải thích.

- Tạo hóa sinh ra muôn loài, có sống và có chết, không loài nào có thể trường sinh bất tử được. Sống và chết là hai mặt trái ngược nhau nhưng liên quan mật thiết với nhau. Cái chết nuôi dưỡng sự sống và trong sự sống cũng đã chứa mầm mống của cái chết. Trong tự nhiên, muôn loài đều phải đổi cái sống của mình bằng cái chết của các sinh vật khác, để rồi đến lượt nó, một lúc nào đó, cũng sẽ phân rã làm mồi nuôi sống cho những vật thể có khi nhỏ bé hơn nó hàng triệu lần... Đó là quy luật tuần hoàn của vật chất, con muốn tránh cũng không được. Ngay như bản thân con cũng tưởng mình chỉ ăn mật hoa và không làm hại ai cả. Nhưng thử hỏi, con xây tổ bằng gì ? - Bằng phấn hoa. Đó chính là mầm sống đẩy con ạ ! Chỉ có điều con chẳng cần phải bận tâm về cái mầm sống ấy làm gì. Nó cần thiết cho sự phát triển bầy đàn của con, cứ yên tâm mà làm !

Chúng tôi thở phào nhẹ nhõm. Lời giảng của Cú đã giúp mọi người xóa đi những mặc cảm tội lỗi mà ít nhiều ai cũng vướng phải trong đời thường.

Anh Cua đá từ trong một hốc đá rụt rè nêu thắc mắc :

- Thưa thầy ! Không hiểu vì sao mà mấy năm gần đây thời tiết bỗng trở nên khắc nghiệt, bão lũ triền miên, khiến cho đời sống chúng con nhiều phen điêu đứng.

Không cần đắn đo, Cú Ve sầu trả lời ngay :

- Đó là cái giá mà con Người đang phải trả cho những hành động kém hiểu biết của họ. Họ cho rằng họ đang cải tạo tự nhiên mà không biết rằng như vậy là đang tàn phá tự nhiên. Khi họ điều hòa khí hậu cho những căn phòng cũng chính là lúc họ đang hủy hoại khí hậu của cả hành tinh. Chúng ta chỉ là nạn nhân thôi các con ạ ? Biết làm sao được khi mà họ chưa tự mình tỉnh ra ! Biết làm sao được...

Cụ lắc đầu, thở dài, vẻ thất vọng!

.....

Khóa học kết thúc vào một ngày cuối Đông, gió lạnh tê người và mưa phùn rả rích, lác đác đó đây đã thấy có vài gian hàng Tết đơn sơ.

Sau buổi liên hoan chia tay đầy lưu luyến, chúng tôi vào chào tạm biệt Thầy và khăn gói lên đường. Tôi và thằng út không trở về xóm Ao Tre mà nhằm hướng quê nhà cất bước. Nghĩ đến nỗi vui mừng khi được gặp mẹ chúng tôi quên cả đường dài mệt mỏi.

*

**

Sáng nay, khi giọt sương đêm còn đọng trên những cánh Đào mỏng manh, trong gian nhà lá cạnh gốc đa, Cụ Ve sầu nhận được thư của anh em nhà Nhện. Lời lẽ mộc mạc nhưng chân tình.

Kính thưa thầy !

Nhân dịp đầu năm mới, anh em chúng con chân thành kính chúc Thầy mạnh khỏe, mọi sự như ý.

Chúng con đã về tới nhà an toàn và hưởng một cái Tết đoàn tụ cùng với mẹ và các anh con. Mẹ con kính chuyển tới Thầy lời hỏi thăm sức khỏe và lòng biết ơn sâu sắc nhất.

Nhờ Thầy mà chúng con biết được mình phải làm gì và phải sống ra sao.

Trước Tết chúng con đã tổ chức được một cuộc họp mặt gia đình rất vui vẻ và đầm ấm. Mọi thành viên đều thống nhất ý kiến và chia sẻ trách nhiệm trong việc phụng dưỡng mẹ con vào lúc tuổi già.

Chúng con xin hứa sẽ hướng về điều thiện, cố gắng sống đẹp, sống có ích cho mọi loài như lời Thầy dạy bảo. Suốt đời, chúng con biết ơn Thầy.

Học trò của Thầy

HẾT

Nguồn: Hùng
Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003